

Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ



Email: thongtinshcb@gmail.com

6

2026

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ

Ngày 27-7 là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy, thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, tưởng nhớ đến các gia đình tử sĩ, tưởng nhớ đến những người vô danh anh hùng, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã góp một phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta... Nhân dịp này, tôi xin gửi một tháng lương để góp vào quỹ tổ chức. Và tôi trân trọng gửi các anh em thương binh và gia đình các tử sỹ.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2000, tập 6, tr.75.

Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta.

Sách đã dẫn (Sđd), tập 10, tr.3.

Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng công trạng to lớn của các liệt sĩ đã ghi sâu vào lòng dạ của toàn dân và non sông đất nước.

Các liệt sĩ đã hy sinh, nhưng chí khí dũng cảm của các liệt sĩ đã thấm nhuần vào tâm hồn của toàn quân và dân ta...

Máu nóng của các liệt sĩ đã nhuộm lá Quốc kỳ vẻ vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thơm của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền với sử xanh.

Sđd, tập 7, tr.427.

Tương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ.

Sđd, tập 8, tr.210.

Anh em thương binh, bệnh binh cũng như gia đình liệt sĩ đó là những người đã có những cống hiến đối với Tổ quốc, thương binh đã cống hiến một phần xương máu của mình cho kháng chiến, gia đình liệt sĩ đã cống hiến người con, người cháu của mình cho Tổ quốc, cho kháng chiến, vì vậy chúng ta phải giúp đỡ thực sự về tinh thần lẫn vật chất.

Sđd, tập 8, tr.413.

Quân nhân phục viên đã đánh giặc bao năm, như vậy là đã kinh qua một lịch sử vẻ vang. Bây giờ các chú tùy khả năng mà tham gia tăng gia sản xuất, không yêu cầu làm quá sức. Nhưng với truyền thống oanh liệt của quân đội thì bất kỳ đi đâu, làm gì đều phải gương mẫu.... Bác mong tất cả đều giữ được truyền thống vẻ vang đó.

Sđd, tập 8, tr.308.

Bìa 1: Đồng chí Phạm Đại Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng đoàn giám sát làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy phường Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.



QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Ngày 11/4/2026, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Quy định số 21-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính của Quy định như sau:

Quý định gồm 7 chương, 35 điều quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Quy định này áp dụng đối với tổ chức đảng và đảng viên, bao gồm cả tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể hoặc thay đổi do chia tách, sáp nhập về mặt tổ chức; đảng viên đã chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu. Đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo Quy định này và các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Về nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Quy định nêu rõ: Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền. Tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng cấp trên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền. Công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; phải chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài

và lan rộng. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải cương quyết xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đề răn đe và giáo dục.

Cùng với đó, phải tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác theo quy định của Đảng; chủ động, kịp thời, công khai, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, không có ngoại lệ. Việc xử lý kỷ luật phải gắn với tăng cường giáo dục, quản lý, làm cho tổ chức đảng, đảng viên nhận thức được khuyết điểm, vi phạm để khắc phục, sửa chữa và làm tốt hơn. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kỷ luật đảng được quy định tại Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải tuân thủ nhằm bảo đảm việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên được thống nhất, chặt chẽ, công minh, chính xác, kịp thời.

Cũng theo Quy định, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, gồm các nội dung: Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp thực hiện công tác kiểm



tra, giám sát; chỉ đạo, đôn đốc cấp uỷ cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Cùng với đó, ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện; đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi văn bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ với các cơ quan liên quan. Ban hành quy chế phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan công an, quân đội, thanh tra, kiểm toán nhà nước, viện kiểm sát, toà án nhân dân cùng cấp và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khác có liên quan (do ban thường vụ cấp uỷ quyết định). Nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; giải quyết kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới; định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của uỷ ban kiểm tra, cơ quan uỷ ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra. Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Về nội dung tố cáo phải giải quyết, Quy định nêu rõ: Đối với tổ chức đảng, những nội dung liên quan đến việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ. Đối với đảng viên, những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; về thực hiện trách nhiệm nêu gương; về “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Những nội dung tố cáo mà

uỷ ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét thì kiến nghị cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ phối hợp hoặc yêu cầu tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị cùng cấp có thẩm quyền giải quyết. Kết luận giải quyết tố cáo phải nêu rõ đối với từng nội dung tố cáo: Tố cáo sai; tố cáo không có cơ sở, không đủ căn cứ kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm.

Quy định cũng nhấn mạnh nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại, trong đó nghiêm cấm các hành vi cản trở, không xem xét, giải quyết khiếu nại. Không khiếu nại vượt cấp khi chưa giải quyết xong. Không gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, đến các tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền giải quyết. Không khiếu nại hộ. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật. Khi tổ chức đảng cấp trên tiến hành giải quyết khiếu nại, các tổ chức đảng cấp dưới phải nghiêm túc xem xét lại quyết định của mình và chấp hành nghiêm quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức đảng cấp trên. Tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên khiếu nại phối hợp với uỷ ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ để giải quyết khiếu nại; giáo dục và tạo điều kiện để người khiếu nại thực hiện đầy đủ các yêu cầu của uỷ ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ; chấp hành nghiêm yêu cầu, kết luận hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của uỷ ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ cấp trên.

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày cấp có thẩm quyền ký, thay thế Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. □

BBT



Quét mã QR để tải
Quy định số 21-QĐ/TW



KHẨN TRƯỞNG HOÀN THÀNH RÀ SOÁT, XÂY PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC 10/6/2026

Ngày 20/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 21/CT-TTg về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính của Chỉ thị như sau:

Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố (trong đó bao gồm phương án kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố), báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua Đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Kết thúc hoạt động của người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước 31/5/2026

Kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; bảo đảm hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố, trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hướng dẫn phương án bố trí, sử dụng, nâng cao chất lượng cán bộ cấp xã

Phương án bố trí, sử dụng phải gắn với yêu cầu cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, theo hướng:

- Trên cơ sở biên chế được giao năm 2026, lựa chọn, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức cấp xã đối với các trường hợp có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

- Thực hiện chế độ hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức, viên chức đối với các vị trí cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Đảm bảo giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ với trường hợp không tiếp tục sử dụng sau sắp xếp

- Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự bố trí theo quy định.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí, sử dụng.

Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ để kịp thời tổng hợp báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng theo yêu cầu về tiến độ, kết quả thực hiện (qua Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ) vào thứ Sáu hàng tuần theo đề cương và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; báo cáo tổng thể kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 7 năm 2026. □



TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 24/4/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính của Chỉ thị như sau:

Thời gian qua, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, đến nay đã đồng bộ 100% dữ liệu đất đai lên cổng quốc gia. Tuy nhiên, tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm; khối lượng công việc còn lớn; tỷ lệ dữ liệu đạt chuẩn “đúng - đủ - sạch - sống” còn thấp, mới chỉ đạt 10,4%; việc kết nối, liên thông dữ liệu còn hạn chế; chưa khai thác hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguyên nhân chủ yếu là do dữ liệu đất đai được hình thành qua nhiều thời kỳ, thiếu đồng bộ, phân tán trên nhiều hệ thống khác nhau; hạ tầng kỹ thuật, phần mềm chưa thống nhất; một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; việc lãnh đạo, chỉ đạo chưa thực sự quyết liệt; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ; trách nhiệm người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ;... Để hoàn thành mục tiêu xây dựng hệ thống CSDL đất đai đồng bộ, thống nhất theo yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

hội tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh; phải xác định yêu cầu hoàn thành đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ này.

Khẩn trương quán triệt nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, chỉ đạo, kế hoạch của Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg và Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT- BCA theo nguyên tắc 6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và tổ chức thực hiện hiệu quả gắn với kiểm tra, giám sát; kịp thời giải quyết các khó



khẩn, vướng mắc, kiên nghị; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm làm ảnh hưởng tới tiến độ; đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL về đất đai trên địa bàn tỉnh, đồng bộ với CSDL quốc gia theo đúng tiến độ và yêu cầu của Trung ương.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, quyền lợi, nghĩa vụ và tầm quan trọng của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026, nội dung Chỉ thị số 05/CT-TTg và Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin,...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp, cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc quy trình quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính về đất đai để cắt giảm, đơn giản hóa, đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có dữ liệu đáp ứng yêu cầu, bảo đảm thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường các biện pháp, giải pháp chuyển đổi số, kết nối, trao đổi thông tin trực tuyến, đa chiều với người dân và doanh nghiệp.

Kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phải được cập nhật vào CSDL

đất đai và phải được đưa ngay vào hoạt động phục vụ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối, liên thông với các ngành kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; đảm bảo dữ liệu đất đai được kết nối liên thông trực tiếp với cơ quan thuế, Cổng dịch vụ công và các cơ quan liên quan, tăng tính “thống nhất”, “dùng chung” và vận hành theo thời gian thực.

4. Khẩn trương thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành trên địa bàn tỉnh và đề xuất phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay, đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí nhằm đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện chuyển đổi đồng bộ tối đa dữ liệu từ các phần mềm cũ sang hệ thống phần mềm mới. Triển khai kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đất đai; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai ở địa phương với các CSDL khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

5. Ưu tiên, tập trung bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai. Trường hợp không tự cân đối đủ kinh phí, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo, đề xuất với Bộ Tài chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Chỉ thị này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ. □

Tiền Đức



NGÀY 5/6/1911: BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

Cách đây 115 năm, với ý chí, khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách nô lệ dưới chế độ thực dân, phong kiến, ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Hành trình của Người đã mở ra những mốc son rực rỡ nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

Với một hoài bão cứu nước, cứu dân mãnh liệt, bản lĩnh và sự mẫn cảm chính trị ở tuổi 21 của một tầm nhìn xa, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu.” Ý thức rõ ràng ngay từ đầu về mục đích ra nước ngoài của mình đã giúp Người có cách đi và cách làm đặc biệt.

Người đã đi đến nước Pháp, nước Mỹ, nước Anh và rất nhiều thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ; hòa mình vào cuộc sống của công nhân và nhân dân các dân tộc thuộc địa, vừa lao động kiếm sống, vừa ra sức học tập, nâng cao vốn hiểu biết và tìm mọi cách để hoạt động cách mạng.

Năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp vì nhận thấy “đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi và là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái.” Tháng 6/1919, thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người gửi tới Hội nghị Versailles (Pháp) bản Yêu sách của Nhân dân An Nam, gồm 8 điểm đề nghị Chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, bình đẳng, dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Yêu sách là tuyên bố chính trị đầu tiên của nhân dân Việt Nam trên diễn đàn quốc tế, đã thể hiện tấm lòng yêu nước thiết tha, khát vọng của Nguyễn Ái Quốc và nhân dân các nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ, quyền tự

quyết của các dân tộc, khơi nguồn cảm hứng cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân tiến bộ toàn thế giới.

Mùa Hè năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tiếp cận bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng trên báo Nhân đạo (L’Humanité). Qua đó đã giải đáp cho Người con đường giành độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào. “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đày đến khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Kết quả tất yếu của sự chuyển biến về tư duy, nhận thức đưa Người đến một quyết định là bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp (tháng 12/1920). Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến với chủ nghĩa cộng sản, “từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa.”

Sau khi tìm ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, Người ra sức kiến tạo những nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, thực hiện được khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Từ năm 1921 đến 1930, Người ra sức truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo Thanh niên ra ngày 21/6/1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng. Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ thông qua



việc lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ và gửi đi học ở Liên Xô...

Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của Người, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức Cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước đúng đắn của Việt Nam đã cơ bản được xác định.

Sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/1/1941, Người trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với sự thay đổi mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước.

Tháng 8/1945, với tư duy chính trị nhạy cảm và sắc bén, dự báo chính xác, phân tích kịp thời và thấu đáo tình hình trong nước và quốc tế, nhận rõ thời cơ cách mạng đã chín muồi, Người nêu quyết tâm “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho kì được độc lập dân tộc,” “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.” Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã vùng lên phá tan gông xiềng nô lệ hơn 80 năm của chế độ thực dân, xóa bỏ chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một thời đại mới rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc - Thời đại Hồ Chí Minh.

Trải qua 50 năm xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam từ một

quốc gia bị chiến tranh tàn phá, nghèo nàn, lạc hậu và chịu cấm vận khắc nghiệt, đã vươn lên mạnh mẽ nhờ tinh thần “không có việc gì khó”. Đất nước trở thành một quốc gia đang phát triển, đạt thu nhập trung bình, hội nhập sâu rộng vào chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại, đồng thời đảm nhận nhiều vai trò quan trọng trên trường quốc tế. Hiện nay, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng và hùng cường, với mục tiêu đến năm 2030 trở thành quốc gia có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, và đến năm 2045 đạt mức phát triển, thu nhập cao. Những thành tựu vĩ đại trong 95 năm đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa khẳng định con đường cứu nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế thời đại.

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ không ngừng phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, nghĩa tình, tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực, hiệu quả, nhất là trong công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức, xây dựng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

Kỷ niệm 115 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Phú Thọ ôn lại truyền thống yêu nước, khơi dậy ý chí tự cường, khát vọng phát triển và tinh thần trách nhiệm trước vận mệnh của dân tộc. Đây cũng là lời nhắc nhở về sứ mệnh tiếp nối con đường mà Bác đã chọn - con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - bằng hành động cụ thể, bằng việc giữ gìn kỷ cương, tăng cường kỷ luật, đổi mới sáng tạo và cống hiến vì mục tiêu phát triển bền vững. □

Phương An



TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ Ý NGHĨA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đôi với Việt Nam, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là nền tảng tư tưởng xuyên suốt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Dù cách đây hơn nửa thế kỷ, những quan điểm của Người về khoa học kỹ thuật vẫn mang tính thời sự sâu sắc, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu. Ngày nay, khi khoa học công nghệ trở thành động lực then chốt của tăng trưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học công nghệ càng cho thấy tầm nhìn vượt thời đại, trở thành kim chỉ nam để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh và bền vững.

Ngay từ những năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức sâu sắc vai trò của khoa học kỹ thuật đối với sự phát triển quốc gia. Trong điều kiện đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, Người vẫn luôn nhấn mạnh rằng muốn nâng cao đời sống nhân dân, muốn đất nước giàu mạnh thì phải coi trọng khoa học kỹ thuật, phải học hỏi tri thức tiến bộ của nhân loại.

Ngày 18/5/1963, tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật, để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi”.

Lời căn dặn ấy không chỉ thể hiện nhận thức sâu sắc về vai trò của khoa học công nghệ mà còn khẳng định khoa học kỹ thuật phải gắn chặt với sản xuất, với lao động và với đời sống nhân dân. Đó là tư duy rất hiện đại. Bởi trên thực tế, bất kỳ quốc gia nào muốn phát triển nhanh đều phải dựa vào năng suất lao động, mà năng suất lao động chỉ có thể tăng mạnh



Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam ngày 18/5/1963. (Ảnh tư liệu)

nhờ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chính đầu mốc năm 1963 cũng trở thành cơ sở để ngày 18/5 được lựa chọn là Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam hiện nay. Điều đó cho thấy giá trị lâu dài và sức lan tỏa mạnh mẽ trong tư tưởng của Người đối với nền khoa học nước nhà.

Một trong những điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là khoa học không được xa rời thực tiễn. Người luôn nhấn mạnh khoa học phải phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất và đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần phê phán bệnh hình thức, nghiên cứu lý thuyết suông mà không giải quyết được những vấn đề thực tế đặt ra. Theo Người, giá trị của khoa học không nằm ở những công trình xa rời cuộc sống mà phải được thể hiện bằng hiệu quả cụ thể đối với xã hội, đối với người dân. Quan điểm ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trong bối cảnh hiện đại, đổi mới sáng tạo cũng được hiểu là quá trình tạo ra những giải pháp mới để giải quyết các vấn đề thực tiễn của xã hội. Một công nghệ dù hiện đại đến đâu nhưng không tạo ra giá trị cho con người thì cũng khó có ý nghĩa bền vững.

Có thể thấy, tư tưởng “lấy thực tiễn làm trung tâm” của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tinh thần cốt lõi của khoa học công nghệ hiện đại. Đó là phát triển khoa học không phải để



chạy theo hình thức hay thành tích, mà đề nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng hiệu quả sản xuất, cải thiện quản trị xã hội và phục vụ con người tốt hơn. Ngày nay, điều này được thể hiện rất rõ trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu số hay trí tuệ nhân tạo đều hướng tới mục tiêu cuối cùng là phục vụ người dân và doanh nghiệp thuận lợi hơn, hiệu quả hơn.

Một nội dung đặc biệt sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ chính là quan điểm trọng dụng nhân tài. Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với đội ngũ trí thức, kỹ sư, nhà khoa học và coi họ là lực lượng quan trọng của quốc gia. Trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, thiếu thốn sau chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chủ trương tạo điều kiện để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người luôn đề cao tinh thần đoàn kết giữa trí thức với công nhân, nông dân; giữa khoa học với thực tiễn cách mạng. Tư tưởng ấy thể hiện tầm nhìn chiến lược rất sâu sắc. Bởi suy cho cùng, khoa học công nghệ muốn phát triển thì yếu tố quyết định vẫn là con người. Không có đội ngũ nhân lực chất lượng cao, không thể có công nghệ lõi, càng không thể có đổi mới sáng tạo thực chất.

Không chỉ đưa ra những quan điểm lớn về khoa học công nghệ, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về tinh thần tự học và tiếp thu tri thức mới. Trong suốt hành trình hoạt động cách mạng, Người luôn chủ động học hỏi những thành tựu tiến bộ của nhân loại, từ tư duy quản trị xã hội đến khoa học kỹ thuật, để vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam. Người học ngoại ngữ, học văn hóa, học cách tổ chức xã hội hiện đại với tinh thần cầu thị và không ngừng đổi mới tư duy. Điều đáng quý ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần học tập suốt đời. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải học hỏi cái mới, không bảo thủ, không trì trệ. Đây cũng chính là phẩm chất đặc biệt quan trọng trong thời đại số hiện nay - thời đại mà tri thức và công nghệ thay đổi từng ngày.

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số, nếu không liên tục học hỏi và đổi mới, con người rất dễ tụt hậu. Vì vậy, tinh thần tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là bài học lớn đối với mỗi cá nhân, mỗi tổ chức và cả quốc gia. Tinh thần đó đang được thể hiện rõ trong nhiều chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước thời gian gần đây. Nổi bật là Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “điều kiện tiên quyết” và là “thời cơ tốt nhất” để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Điều đó cho thấy khoa học công nghệ không còn là lĩnh vực hỗ trợ đơn thuần mà đã trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng.

Thời gian qua, Chính phủ Việt Nam đã liên tục ban hành nhiều chương trình, đề án thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số và xã hội số. Các bộ, ngành đồng loạt hoàn thiện cơ chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số, đào tạo nhân lực công nghệ cao và thúc đẩy chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực. Tại nhiều địa phương, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đang từng bước hình thành. Các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ bán dẫn, công nghệ số được quan tâm đầu tư mạnh mẽ hơn trước. Điều quan trọng là tư duy phát triển đã chuyển dần từ chạy theo số lượng sang chú trọng hiệu quả thực chất và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, việc làm chủ công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trở thành yêu cầu sống còn đối với mỗi quốc gia. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số”, trong đó nhấn mạnh chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tiếp đó, Kết luận số 246-KL/TW ngày 12/5/2026 của Phiên họp lần thứ 3 Ban



Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng nhằm khơi thông nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa công nghệ; ưu tiên phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và nâng cao năng lực tự chủ công nghệ quốc gia. Đây chính là bước cụ thể hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Nếu như trước đây, Người nhân mạnh khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và xây dựng đất nước, thì ngày nay khoa học công nghệ tiếp tục giữ vai trò tạo ra mô hình tăng trưởng mới, nâng cao sức cạnh tranh và vị thế quốc gia.

Để phát huy mạnh mẽ vai trò của khoa học công nghệ theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh, cần tập trung vào một số định hướng lớn. Trước hết, phải phát triển công nghệ chiến lược gắn với sản phẩm cụ thể. Công nghệ chỉ thực sự có giá trị khi tạo ra sản phẩm có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hóa, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và đóng góp trực tiếp vào tăng năng suất lao động. Bộ Khoa học và Công nghệ cần đóng vai trò hạt nhân, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học để triển khai hiệu quả các chương trình phát triển công nghệ chiến lược theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, doanh nghiệp phải trở thành trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Viện nghiên cứu và trường đại học là nơi tạo ra tri thức và nhân lực, nhưng doanh nghiệp mới là nơi ứng dụng và thương mại hóa công nghệ. Đây cũng là xu hướng phát triển chung của các nền kinh tế đổi mới sáng tạo thành công trên thế giới.

Thứ ba, cần có cơ chế chính sách đủ mạnh và đủ thông thoáng cho khoa học công nghệ. Thực tế cho thấy, nhiều rào cản về tài chính, thủ tục hay cơ chế đầu tư vẫn đang làm chậm quá trình đổi mới sáng tạo. Tinh thần mà Chính phủ nhấn mạnh hiện nay là phải chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong nghiên cứu khoa học, lấy sản phẩm đầu ra làm thước đo hiệu quả đầu tư thay vì áp dụng tư duy quản lý cứng nhắc như với các lĩnh vực thông thường. Cùng

với vốn nhà nước, cần khuyến khích mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nguồn vốn doanh nghiệp và các quỹ đầu tư mạo hiểm tham gia phát triển công nghệ.

Thứ tư, cần đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với tương lai công nghệ của đất nước. Muốn đi nhanh trong lĩnh vực khoa học công nghệ, Việt Nam phải có cơ chế vượt trội để phát hiện, đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học trẻ và nhân tài công nghệ. Các trường đại học, viện nghiên cứu cần trở thành trung tâm nghiên cứu mạnh, trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Thứ năm, cần chuyển mạnh từ tư duy “làm cho có” sang tư duy tạo ra giá trị thực chất. Mọi chương trình khoa học công nghệ phải hướng tới giải quyết những bài toán lớn của đất nước, phục vụ trực tiếp người dân và doanh nghiệp. Đây cũng chính là tinh thần xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh: khoa học phải phục vụ cuộc sống, phục vụ nhân dân và mang lại hiệu quả thực tiễn.

Nhìn lại chặng đường hơn 60 năm qua, có thể khẳng định tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ vẫn giữ nguyên giá trị thời đại. Những quan điểm của Người về vai trò của khoa học kỹ thuật, về gắn khoa học với thực tiễn, về trọng dụng nhân tài và tinh thần học hỏi cái mới vẫn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của đất nước hôm nay. Khoa học công nghệ không chỉ là công cụ phát triển kinh tế mà còn là con đường để nâng cao năng lực tự chủ quốc gia, bảo đảm an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ hôm nay chính là khơi dậy khát vọng phát triển bằng tri thức, bằng đổi mới sáng tạo và bằng tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chinh phục những đỉnh cao mới. Đó cũng là con đường để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, giàu mạnh và hùng cường trong tương lai. □

Thanh Long



BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG: XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI TƯ TƯỞNG SỐ THỐNG NHẤT, LÀM CHỦ DỮ LIỆU VÀ AI

Có thể khẳng định công tác tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ chính trị trọng yếu mà còn là nền tảng bảo đảm sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Bước vào kỷ nguyên số, khi công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và mạng xã hội đang làm thay đổi căn bản cách con người tiếp cận, sản xuất và lan truyền thông tin, công tác tư tưởng cũng đứng trước một bước ngoặt mang tính thời đại. Trong bối cảnh ấy, việc xây dựng và triển khai Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ cấp bách nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại số.

Nếu trước đây báo chí truyền thông giữ vai trò gần như độc tôn trong định hướng dư luận, thì hiện nay mạng xã hội, nền tảng xuyên biên giới và trí tuệ nhân tạo đang tạo ra một môi trường truyền thông đa chiều, phi tập trung và có tính cạnh tranh cực lớn. Không gian mạng trở thành địa bàn đấu tranh tư tưởng quyết liệt, nơi các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng công nghệ số để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, kích động tâm lý cực đoan, gây nhiễu loạn nhận thức xã hội.

Đáng chú ý, sự phát triển của AI tạo sinh, deepfake và các công nghệ mô phỏng hình ảnh, giọng nói đang khiến việc xác định thật - giả trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Trong môi trường ấy, nếu công tác tư tưởng không đổi mới phương thức tiếp cận, không tận dụng công nghệ hiện đại và không nâng cao tốc độ phản ứng thì sẽ gặp nhiều bất lợi trong cạnh tranh thông tin. Thực tiễn cho thấy, niềm tin xã hội ngày nay không còn được duy trì chỉ bằng những thông điệp một chiều mà phải bằng sự minh bạch, tương tác nhanh, khả năng thuyết phục và sự hiện diện mạnh mẽ của thông tin chính thống trên không gian số. Đây chính là yêu cầu cốt lõi đặt ra đối với chiến lược công tác tư tưởng trong giai đoạn mới.

Trước thực tế đó “Chiến lược công tác tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số” của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương không chỉ khẳng định tính cấp thiết của việc đổi mới công tác tư tưởng mà còn đưa ra hệ thống mục tiêu chiến lược rất cụ thể cho giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đây có thể xem là bước đi quan trọng nhằm định hình một mô hình công tác tư tưởng hiện đại, dựa trên dữ liệu, công nghệ và tương tác số. Nếu trước đây công tác tư tưởng chủ yếu dựa trên tuyên truyền trực tiếp, báo chí và hệ thống truyền thông truyền thống thì nay cần chuyển mạnh sang mô hình “tư tưởng số”, trong đó dữ liệu, AI và nền tảng số trở thành công cụ trung tâm.

Một trong những mục tiêu quan trọng đến năm 2030 là toàn bộ cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải ban hành kế hoạch công tác tư tưởng số gắn với nhiệm vụ chính trị; đưa nội dung này vào chương trình công tác hằng năm và thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Điều này cho thấy công tác tư tưởng số sẽ không còn là nhiệm vụ riêng của ngành tuyên giáo mà trở thành trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần xác định rõ chuyển đổi số trong công tác tư tưởng là một phần của chuyển đổi số quốc gia, gắn với xây dựng Đảng và quản trị hiện đại. Một hệ sinh thái tư tưởng số hiện đại không chỉ bao gồm các nền tảng công nghệ mà còn bao gồm cơ sở dữ liệu, cơ chế phối hợp, quy trình xử lý thông tin và năng lực phân tích dữ liệu dư luận xã hội. Khi được kết nối thống nhất, hệ thống này sẽ giúp các cơ quan chức năng nắm bắt nhanh diễn biến tư tưởng xã hội, dự báo xu hướng dư luận và đưa ra phản ứng kịp thời.

Trong kỷ nguyên số, dữ liệu được xem là “tài nguyên chiến lược” và AI là “công cụ quyền lực mới”. Vì vậy, chiến lược công tác tư tưởng đã xác định rõ yêu cầu xây dựng Trung tâm điều hành thông tin tư tưởng cấp Trung ương trước năm 2028, cấp tỉnh trước năm 2030 trên nguyên tắc kế thừa, kết nối và không trùng lặp hạ tầng.



Đồng thời, hoàn thành kho dữ liệu số quốc gia về lý luận chính trị, văn kiện Đảng, lịch sử Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh trước năm 2030 là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là quá trình số hóa tài liệu mà còn là nền tảng để phát triển các hệ thống AI phục vụ tra cứu, phân tích, giáo dục và định hướng tư tưởng. Mục tiêu làm chủ ít nhất 5 nền tảng hoặc công cụ AI phục vụ công tác tư tưởng cho thấy quyết tâm mạnh mẽ trong việc xây dựng năng lực công nghệ “Made in Vietnam”. Trong bối cảnh các nền tảng xuyên biên giới đang chi phối dòng chảy thông tin toàn cầu, việc phát triển công cụ AI nội địa có ý nghĩa chiến lược đối với bảo đảm chủ quyền dữ liệu và an ninh tư tưởng. AI có thể hỗ trợ phân tích dư luận xã hội theo thời gian thực, phát hiện xu hướng thông tin bất thường, nhận diện chiến dịch thao túng nhận thức, đồng thời cá nhân hóa nội dung truyền thông theo từng nhóm đối tượng. Tuy nhiên, AI cũng đặt ra yêu cầu kiểm soát chặt chẽ để tránh nguy cơ sai lệch thông tin, xâm phạm quyền riêng tư hoặc lạm dụng công nghệ. Do đó, phát triển AI trong công tác tư tưởng phải đi đôi với xây dựng hành lang pháp lý, chuẩn mực đạo đức số và cơ chế bảo vệ dữ liệu

quốc gia. Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ hướng đến nhiệm vụ trong nước mà còn đặt ra mục tiêu nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Theo đó, đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu phát triển ít nhất 10 kênh truyền thông số đối ngoại đa ngôn ngữ; tham gia tích cực vào các diễn đàn đa phương về quản trị không gian mạng, AI và dữ liệu; đồng thời phấn đấu vào Top 45 thế giới và Top 4 ASEAN về Chỉ số sức mạnh mềm. Đây là tầm nhìn mang tính chiến lược bởi trong thời đại toàn cầu hóa số, sức mạnh quốc gia không chỉ đo bằng kinh tế hay quân sự mà còn bằng năng lực ảnh hưởng về văn hóa, giá trị và thông tin.

Một hệ sinh thái truyền thông số mạnh, có khả năng cạnh tranh quốc tế sẽ góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, lan tỏa các giá trị văn hóa, củng cố uy tín quốc gia và tăng cường sức mạnh mềm dân tộc. Đồng thời, mục tiêu đồng bộ với định hướng đưa Việt Nam vào nhóm 3 ASEAN và nhóm 50 thế giới về Chính phủ điện tử cho thấy công tác tư tưởng số phải gắn chặt với tiến trình chuyển đổi số quốc gia và xây dựng quốc gia số hiện đại. □

Minh Anh

CHỦ ĐỘNG CHIẾM LĨNH KHÔNG GIAN TRUYỀN THÔNG SỐ, TĂNG TỐC PHẢN ỨNG TRƯỚC THÔNG TIN XẤU, ĐỘC, XÂY DỰNG “MIỄN DỊCH TƯ TƯỞNG” TRONG TOÀN XÃ HỘI

Công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới. Việc chủ động chiếm lĩnh không gian truyền thông số; nâng cao tốc độ phản ứng thông tin xấu, độc; phát triển truyền thông số cạnh tranh quốc tế và xây dựng “miễn dịch tư tưởng” trong toàn xã hội sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cả không gian thực và không gian số.

Với mục tiêu chuyển hóa toàn bộ chủ trương lớn, nghị quyết lớn và chính sách lớn của Đảng, Nhà nước thành các gói truyền thông tư tưởng số đồng bộ trong thời gian tới

phản ánh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ cách thức truyền tải thông tin chính trị. Trong thời đại mạng xã hội, công chúng không còn tiếp nhận thông tin bằng những văn bản khô cứng mà thông qua video ngắn, infographic, podcast, livestream, hình ảnh trực quan và các nội dung tương tác đa nền tảng. Muốn chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống, công tác tư tưởng phải thay đổi ngôn ngữ truyền thông theo hướng gần gũi, sinh động, dễ hiểu và phù hợp với từng nhóm công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Mục tiêu bảo đảm tỷ lệ thông tin tích cực, chính thống trên các nền tảng được giám sát đạt tối thiểu 70% và phát triển ít nhất 30 sản



phẩm truyền thông số chiến lược có khả năng cạnh tranh trên các nền tảng xuyên biên giới cho thấy yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh thông tin quốc gia.

Đặc biệt, việc xây dựng mạng lưới ít nhất 1.000 “người ảnh hưởng tích cực” (KOLs chính thống) phản ánh tư duy mới trong công tác tư tưởng. Trong môi trường số, sức ảnh hưởng không chỉ đến từ cơ quan báo chí mà còn từ các cá nhân có uy tín và khả năng dẫn dắt cộng đồng trên mạng xã hội. Việc hình thành đội ngũ KOLs chính thống sẽ giúp lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái bằng ngôn ngữ gần gũi, hiện đại và có tính thuyết phục cao hơn.

Trong không gian mạng, tốc độ phản ứng quyết định hiệu quả định hướng dư luận. Một thông tin sai lệch nếu không được xử lý kịp thời có thể lan truyền rất nhanh và tạo ra hệ quả xã hội nghiêm trọng.

Vì vậy, chiến lược công tác tư tưởng trong thời gian tới đã đưa ra các mốc thời gian phản ứng rất cụ thể: dưới 2 giờ đối với hệ thống tuyên giáo và dân vận; dưới 6 giờ đối với hệ thống báo chí chính thống; dưới 24 giờ đối với việc gỡ bỏ nội dung vi phạm trên các nền tảng xuyên biên giới. Đây là yêu cầu rất cao nhưng hoàn toàn cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Mục tiêu tỷ lệ gỡ bỏ thành công nội dung vi phạm đạt trên 90% trong vòng 48 giờ và tỷ lệ vụ việc thông tin xấu, độc được phát hiện sớm, xử lý kịp thời đạt trên 90% thể hiện quyết tâm xây dựng một không gian mạng lành mạnh, an toàn và có khả năng tự vệ cao.

Một trong những nội dung có ý nghĩa chiến lược lâu dài là hình thành trong xã hội một nền tảng “miễn dịch tư tưởng” đủ mạnh trước thông tin xấu, độc và các quan điểm sai trái, thù địch.

“Miễn dịch tư tưởng” có thể hiểu là khả năng nhận diện, sàng lọc, phản biện và đề kháng trước các thông tin sai lệch. Đây không phải là sự áp đặt tư duy mà là quá trình nâng cao dân trí số, bản lĩnh chính trị và khả năng tiếp cận thông tin có trách nhiệm của mỗi công dân. Trong thời đại AI, việc trang bị kỹ năng số, kỹ năng kiểm chứng thông tin và văn

hóa ứng xử trên không gian mạng là yêu cầu đặc biệt quan trọng. Công tác tư tưởng hiện đại không chỉ dừng ở tuyên truyền mà phải trở thành quá trình giáo dục năng lực tư duy phản biện và xây dựng niềm tin xã hội trên cơ sở khoa học, minh bạch và đối thoại. Đến năm 2045, “miễn dịch tư tưởng” được xác định trở thành phẩm chất phổ biến của cán bộ, đảng viên và đại bộ phận nhân dân. Đây là mục tiêu có ý nghĩa sâu sắc bởi trong thời đại số, mỗi công dân chính là một “chiến sĩ thông tin” trên không gian mạng.

Đến năm 2045 công tác tư tưởng của Đảng hướng tới đạt trình độ hiện đại, thông minh, có năng lực dự báo sớm, tương tác sâu và định hướng hiệu quả dựa trên dữ liệu lớn và AI có kiểm soát; làm chủ không gian tư tưởng số quốc gia. Đây là khát vọng lớn nhưng hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Muốn đạt được mục tiêu này, cần đồng thời triển khai nhiều giải pháp mang tính chiến lược.

Trước hết là hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý và hành lang pháp lý cho công tác tư tưởng số. Tiếp đó là đầu tư mạnh cho hạ tầng dữ liệu, công nghệ AI và an ninh mạng. Quan trọng hơn cả là xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có tư duy số, kỹ năng số và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông mới. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của báo chí cách mạng, hệ thống giáo dục, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, chuyên gia công nghệ và cộng đồng sáng tạo nội dung số trong việc lan tỏa giá trị tích cực và củng cố niềm tin xã hội.

Trong bối cảnh cạnh tranh thông tin toàn cầu ngày càng quyết liệt, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không thể chỉ dựa vào biện pháp hành chính mà phải bằng sức mạnh tổng hợp của công nghệ, truyền thông hiện đại, văn hóa và lòng dân. Kỷ nguyên số đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó công tác tư tưởng là một trong những lĩnh vực chịu tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Cơ hội và thách thức đan xen đặt ra yêu cầu phải đổi mới toàn diện tư duy, phương thức và công cụ tiến hành công tác tư tưởng. □

Giang Nam



BÁO CHÍ ĐỊA PHƯƠNG VỚI NHIỆM VỤ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN, TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

Nguyễn Mạnh Tuấn

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Trong bối cảnh xã hội thường xuyên xuất hiện các thông tin xấu độc, nhiễu loạn, mang tính giật gân hoặc phiến diện, báo chí chính thống chính là “lá chắn” bảo vệ vùng xanh thông tin. Tại Phú Thọ, thời gian vừa qua, hoạt động báo chí đã có bước chuyển mới mạnh mẽ, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc định hướng dư luận, kiến tạo niềm tin, tạo đồng thuận xã hội, đóng góp tích cực, hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”; “lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực”, các cơ quan báo chí của tỉnh đã đẩy mạnh xây dựng các tuyến tin, bài tốt làm dòng chảy chủ lưu, lan tỏa các giá trị văn hóa tích cực, nhân rộng các mô hình gương người tốt, việc tốt, các phong trào thi đua yêu nước, tạo hiệu ứng sâu rộng trong xã hội. Bám sát đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, các cơ quan báo chí của tỉnh luôn đi đầu trong việc tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chủ trương, định hướng lớn của tỉnh bằng những bài viết phân tích chuyên sâu, luận giải thấu đáo, dễ hiểu, dễ nắm bắt, đã đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng sớm đến gần với người dân, giúp dân hiểu, dân tin và làm theo. Các cơ quan báo chí tỉnh đã tăng cường các tuyến bài, chuyên trang, chuyên mục về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; đổi mới sáng tạo, chuyên



đổi số; xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp; nỗ lực phấn đấu tăng trưởng 2 con số; phản ánh nỗ lực cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các cấp ủy, chính quyền... góp phần khơi dậy niềm tự hào, tinh thần đoàn kết và sự đồng lòng của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh, báo chí địa phương đã luôn bám sát, đồng hành, trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo niềm tin, sự phấn khởi và đồng thuận trong Nhân dân, đồng thời quảng bá sâu rộng hình ảnh, tiềm năng của tỉnh đến với đồng bào trong và ngoài nước. Có thể thấy rõ điều này qua Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, các cơ quan báo chí tỉnh đã tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh thường xuyên có các tin, bài, ảnh thông tin, tuyên truyền kịp thời, toàn diện về diễn biến, kết quả Đại hội, với tổng số 4.500 tin, bài trên tất cả các loại



hình báo chí, nền tảng số, phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, góp phần vào thành công của Đại hội. Hay trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, các cơ quan báo chí tỉnh đã phản ánh kịp thời, chính xác, tuyên truyền đậm nét về cuộc bầu cử với hàng nghìn tin, bài, chương trình truyền hình trong suốt quá trình chuẩn bị, diễn ra cuộc bầu cử. Chỉ tính riêng trong ngày bầu cử 15/3/2026, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã có 70 tin, bài, các báo Trung ương có 52 tin, bài về cuộc bầu cử tỉnh.

Trong dịp tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm 2026, các cơ quan báo chí tỉnh đã mở đợt cao điểm tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng những nét đặc sắc của văn hóa thời đại Hùng Vương, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Hát Xoan Phú Thọ - 2 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO vinh danh; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, làm sâu sắc tinh thần đại đoàn kết, qua đó quảng bá hình ảnh tỉnh Phú Thọ là điểm đến du lịch an toàn, thân thiện và hấp dẫn. Đồng thời, thu hút, kích cầu du lịch địa phương phát triển, khẳng định thêm vị thế, thương hiệu tỉnh Phú Thọ với đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế. Báo và Phát Thanh - Truyền hình tỉnh đã mở các chuyên trang, chuyên mục, sản xuất, phát sóng, chia sẻ gần 2.000 lượt tin, bài, ảnh, chương trình, trailer, video clip, banner... tuyên truyền trên các loại hình báo chí, nền tảng số và hệ sinh thái mạng xã hội. Cổng Thông tin điện tử tỉnh xây dựng chuyên trang “Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ năm Bính Ngọ 2026”, cập nhật, đăng tải gần 200 văn bản, tin, bài, ảnh, infographic tuyên truyền về Giỗ Tổ; hệ thống thông tin cơ sở, trang/cổng thông tin điện tử và mạng xã hội đăng tải, phát sóng trên 7.500

lượt tin, bài, ảnh phản ánh sâu đậm công tác tổ chức, không khí lễ hội và tình cảm của Nhân dân hướng về Đất Tổ.

Báo chí địa phương không chỉ làm nhiệm vụ tuyên truyền, mà còn là diễn đàn đa chiều, lắng nghe và phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đồng thời, thực hiện chức năng phản biện xã hội, chủ động, kịp thời vào cuộc, phản ánh những hạn chế, bất cập, đặc biệt là trước các vấn đề nổi cộm, phức tạp, giúp các cơ quan chức năng thực hiện tốt vai trò quản lý xã hội, kịp thời điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với thực tiễn... từ đó củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo Đảng, sự quản lý của chính quyền. Thực tiễn tại Phú Thọ những năm gần đây, đặc biệt là giai đoạn đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa và thu hút đầu tư cho thấy, báo chí địa phương không dừng lại ở việc phản ánh các vấn đề nổi cộm mà đã chủ động nhận diện bản chất, kết nối các bên liên quan và đề xuất giải pháp, góp phần định hình dư luận và hỗ trợ cơ quan chức năng giải quyết triệt để các thách thức và góp phần kịp thời giải tỏa những băn khoăn trong dư luận.

Sau sáp nhập, với không gian phát triển rộng lớn cùng nhiều dư địa, lợi thế tiềm năng, Phú Thọ mang trong mình khát vọng lớn lao trở thành tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030, là một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô. Tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp phát triển kinh tế, kiên trì với mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Trong điều kiện đó, tỉnh đã tích cực thực hiện các dự án trọng điểm, giao thông liên kết vùng, chú trọng xây dựng các khu công nghiệp công nghệ cao... Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm lại luôn là điểm “nghẽn”. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Môi trường, toàn tỉnh có 43 dự án trọng điểm cần giải phóng mặt bằng



với tổng diện tích hơn 20.201 ha, nhiều dự án lớn đang được triển khai như tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường Vành đai 5 vùng Thủ đô, cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, tuyến đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La, cùng hàng loạt các khu công nghiệp, khu đô thị, dự án du lịch nghỉ dưỡng... Cùng với sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền, báo chí Phú Thọ là cầu nối quan trọng, đồng hành cùng chính quyền trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; đóng vai trò then chốt trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách, phản ánh tiến độ và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, giúp người dân hiểu rõ ý nghĩa của các dự án để tự nguyện bàn giao mặt bằng; phản ánh kịp thời các vướng mắc, điểm nghẽn trong GPMB (như giá đất, thủ tục tái định cư...) giúp lãnh đạo tỉnh và các cấp ủy, chính quyền có những chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời; tôn vinh những địa phương, tổ chức, cá nhân tiêu biểu chấp hành tốt chủ trương, gương mẫu bàn giao đất sớm, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Sự vào cuộc tích cực của các cơ quan báo chí đã giúp đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư, góp phần quan trọng vào việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, báo chí địa phương đã không ngừng nâng cao tính Đảng, tính Nhân dân, chú trọng nâng cao chất lượng các tin, bài đấu tranh phản bác thông tin xấu độc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là trước các sự kiện chính trị, văn hóa lớn của đất nước, của tỉnh. Chủ động cung cấp thông tin nhanh nhạy, khách quan, trở thành “bộ lọc” giúp công chúng phân biệt thông tin đúng sai, không bị dẫn dắt bởi các thông tin xuyên tạc, góp phần ổn định tư tưởng và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, các cơ quan báo chí tỉnh bên cạnh việc tăng cường các bài viết chuyên sâu,

chính luận, phản biện sắc bén, cũng đã có nhiều chuyển động tích cực trong quá trình kiến tạo niềm tin, định hướng dư luận xã hội trên không gian mạng bằng việc mở chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống “Diễn biến hòa bình” với cách thể hiện gần gũi hơn hơn với công chúng; nhiều tác phẩm được đầu tư dưới dạng Emagazine, Video ngắn, podcast, đồ họa dữ liệu... giúp gia tăng sức lan tỏa trên nền tảng số.

Để chiếm lĩnh trận địa tư tưởng trong tình hình mới, các cơ quan báo chí Phú Thọ đã và đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng báo chí đa phương tiện, đa nền tảng. Báo và Phát thanh, truyền hình Phú Thọ, Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, phát triển các sản phẩm báo chí hiện đại: Emagazine, Infographics, Podcast, Video ngắn; lan tỏa thông tin trên các nền tảng mạng xã hội: Facebook, TikTok, Zalo, youtube... Thực tế cho thấy, trong thời gian qua việc “phủ xanh” thông tin tích cực trên không gian mạng chính là chìa khóa để báo chí Đất Tổ định hướng dư luận một cách tự nhiên và hiệu quả.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”. Khắc ghi lời dạy của Bác, gắn với thực tiễn khát vọng phát triển của tỉnh Phú Thọ, báo chí tỉnh đang tiếp tục khẳng định vị thế của mình; đồng hành với chính quyền, Nhân dân tỉnh nhà trong giai đoạn phát triển mới. Bằng việc giữ vững dòng chảy thông tin chính thống, sắc bén trong định hướng và nhân văn trong tiếp cận, báo chí Phú Thọ đang nỗ lực tạo nên tiếng nói đồng thuận, kết nối sức mạnh đại đoàn kết và thắp lên khát vọng xây dựng tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới. □

N.M.T



HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI THƯƠNG MẠI SỐ TOÀN DIỆN, PHÙ HỢP VỚI XU THẾ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA KINH TẾ SỐ

Tại Việt Nam, sự phát triển nhanh chóng của các sàn giao dịch trực tuyến, thanh toán điện tử, logistics số, kinh doanh xuyên biên giới và tiêu dùng trên môi trường mạng đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với thực tiễn mới. Việc Quốc hội khóa XV thông qua Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 tại Kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế số của Việt Nam.

Theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thương mại điện tử được ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-TTg, mục tiêu trọng tâm là xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Luật. Điểm đáng chú ý là Kế hoạch thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trên phạm vi toàn quốc. Đây là yếu tố đặc biệt cần thiết bởi thương mại điện tử là lĩnh vực có tính liên ngành rất cao, liên quan đến công thương, tài chính, ngân hàng, công nghệ, an ninh mạng, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý thuế và quản lý dữ liệu.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh yêu cầu nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật về thương mại điện tử. Điều này cho thấy định hướng quản lý không chỉ theo hướng tăng cường chế tài mà còn chú trọng xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong môi trường kinh doanh số.

Có thể thấy, Chính phủ đang tiếp cận vấn đề theo hướng “quản trị phát triển”, nghĩa là vừa tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo, vừa

bảo đảm quản lý hiệu quả, bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền lợi người tiêu dùng và môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Một trong những nội dung trọng tâm của Kế hoạch là tổ chức quán triệt, tập huấn chuyên sâu, tuyên truyền và phổ biến nội dung của Luật.

Công tác tuyên truyền không chỉ thực hiện trong giai đoạn đầu khi Luật có hiệu lực mà được triển khai xuyên suốt trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Điều này phản ánh nhận thức rằng thương mại điện tử là lĩnh vực thay đổi nhanh, liên tục xuất hiện mô hình mới, do đó việc cập nhật kiến thức pháp luật cần được tiến hành thường xuyên. Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh hiện nay vẫn chưa hiểu đầy đủ nghĩa vụ pháp lý khi tham gia thương mại điện tử, đặc biệt liên quan đến kê khai thuế, bảo vệ dữ liệu khách hàng, quảng cáo trực tuyến, xác thực giao dịch hay trách nhiệm trên nền tảng số. Nếu không được hướng dẫn kịp thời, nguy cơ vi phạm pháp luật là rất lớn.

Một điểm quan trọng là yêu cầu rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thương mại điện tử. Theo phân công, các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố phải rà soát các văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung không còn phù hợp. Nếu không rà soát đồng bộ, nguy cơ chồng chéo, mâu thuẫn hoặc khoảng trống pháp lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi. Do đó, công tác rà soát pháp luật cần được thực hiện với tinh thần thực chất, tránh hình thức.



Song song với công tác rà soát, Chính phủ đặc biệt chú trọng xây dựng các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm Luật đi vào cuộc sống. Đặc biệt, việc có sự tham gia của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ cho thấy các vấn đề liên quan đến thanh toán số, an ninh mạng, công nghệ và dữ liệu sẽ được đặt ở vị trí trung tâm trong quản lý thương mại điện tử thời gian tới. Trong bối cảnh các giao dịch số ngày càng phức tạp, nguy cơ lừa đảo trực tuyến gia tăng, việc hoàn thiện các quy định chi tiết là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ người tiêu dùng và tạo niềm tin cho thị trường.

Một điểm đáng chú ý khác của Kế hoạch là xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại điện tử trong quý IV năm 2026.

Thực tế hiện nay cho thấy chế tài xử lý vi phạm trong môi trường số còn chưa đủ sức răn đe. Nhiều hành vi như bán hàng giả trên sàn thương mại điện tử, giả mạo thương hiệu, quảng cáo sai sự thật, đánh cắp dữ liệu khách hàng hay thao túng đánh giá sản phẩm vẫn diễn ra phổ biến. Do đó, việc hoàn thiện cơ chế xử phạt là điều kiện cần thiết để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan trọng hơn, việc sửa đổi quy định xử phạt cần theo hướng thích ứng với đặc thù của môi trường số. Các hành vi vi phạm trên không gian mạng thường diễn ra nhanh, xuyên biên giới và khó truy vết hơn so với thương mại truyền thống. Nếu cơ chế pháp lý chậm thay đổi, cơ quan quản lý sẽ gặp nhiều khó khăn trong xử lý.

Bên cạnh chế tài xử phạt, cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong giám sát thương mại điện tử, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý và phát huy vai trò của nền tảng số trong việc ngăn chặn vi phạm.

Việc triển khai thi hành Luật Thương mại điện tử không chỉ nhằm tăng cường quản lý mà còn mở ra cơ hội phát triển mới cho cộng đồng doanh nghiệp.

Một hành lang pháp lý minh bạch, đồng bộ và hiện đại sẽ giúp doanh nghiệp yên tâm đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và mở rộng kinh doanh trên môi trường số. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, thương mại điện tử là cơ hội quan trọng để tiếp cận thị trường rộng lớn với chi phí thấp hơn. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới đang trở thành công cụ hiệu quả để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Khi Luật được triển khai hiệu quả, Việt Nam có thể từng bước xây dựng môi trường thương mại điện tử an toàn, minh bạch và có tính cạnh tranh cao trong khu vực. Đồng thời, việc hoàn thiện thể chế cũng góp phần nâng cao năng lực quản lý thuế, kiểm soát hàng hóa, chống gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên không gian mạng.

Việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thương mại điện tử thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong việc hoàn thiện thể chế cho nền kinh tế số, xây dựng môi trường kinh doanh hiện đại và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Đây không chỉ là bước đi nhằm quản lý hiệu quả hoạt động thương mại điện tử, mà còn là thông điệp rõ ràng về định hướng phát triển dài hạn của Việt Nam: lấy đổi mới sáng tạo, công nghệ số và kinh tế số làm động lực tăng trưởng mới.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, quốc gia nào xây dựng được thể chế số hiện đại, linh hoạt và minh bạch sẽ có lợi thế lớn trong thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. □

Thanh Long



KINH TẾ TƯ NHÂN KHỞI SẮC TRONG NĂM 2026: NIỀM TIN THỊ TRƯỜNG ĐƯỢC CỨNG CỐ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, áp lực cạnh tranh gia tăng, chuỗi cung ứng toàn cầu tái cấu trúc mạnh mẽ, những kết quả đạt được trong 4 tháng đầu năm 2026 cho thấy Nghị quyết 68 đang từng bước đi vào thực tiễn, tạo xung lực mới cho khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, phía trước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi sự kiên định trong cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả thực thi và xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, có tính dự báo cao.

Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu phải tạo ra những động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân được xác định là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân.

Sau hơn một năm triển khai, tinh thần của Nghị quyết 68 đã được cụ thể hóa bằng nhiều cơ chế, chính sách quan trọng. Nổi bật là Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Đây được xem là bước tiến quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng hơn cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận nguồn lực, đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 631/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 525/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030. Những chính sách này cho thấy định hướng phát triển khu vực tư nhân không chỉ dừng ở số lượng doanh nghiệp, mà tập trung xây dựng lực lượng doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh quốc tế, làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Các số liệu kinh tế trong 4 tháng đầu năm 2026 cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đang được cải thiện rõ nét. Cả nước có 77,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký gần 785,4 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký đạt 356,9 nghìn lao động. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 50,7%, vốn đăng ký tăng 60,1% và lao động tăng 0,3%. Đây là mức tăng rất đáng chú ý trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Điều này phản ánh kỳ vọng của doanh nghiệp vào môi trường đầu tư kinh doanh đang được cải thiện theo hướng tích cực hơn. Đặc biệt, số doanh nghiệp gia nhập thị trường đạt hơn 119,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 32,8% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 108,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 12,8%. Những con số này cho thấy sức sống của khu vực kinh tế tư nhân vẫn rất lớn. Dù đối mặt nhiều khó khăn, doanh nghiệp vẫn chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia sâu hơn vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

Một tín hiệu tích cực khác là nhiều doanh nghiệp tư nhân lớn đã chủ động đề xuất và tham gia các dự án trọng điểm quốc gia như đường sắt tốc độ cao, trung tâm hàng hải quốc tế, trung tâm tài chính quốc tế, năng lượng tái tạo, logistics và hạ tầng số...

Đây là sự thay đổi có ý nghĩa chiến lược. Nếu trước đây khu vực tư nhân chủ yếu tham gia các lĩnh vực thương mại, dịch vụ hoặc gia công sản xuất, thì nay nhiều doanh nghiệp đã thể hiện khát vọng lớn hơn, sẵn sàng đầu tư vào các lĩnh vực nền tảng, đòi hỏi vốn lớn, công nghệ cao và năng lực quản trị hiện đại. Một trong những điểm nổi bật sau hơn một năm triển khai Nghị quyết 68 là tiến trình cải cách thể chế và thủ tục hành chính đang được thúc đẩy mạnh mẽ hơn. Chính phủ đã ban



hành 8 Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh. Theo đó, 184 thủ tục hành chính và 890 điều kiện kinh doanh được bãi bỏ, với kỳ vọng giảm hơn 50% thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Đây là bước đi có ý nghĩa rất lớn đối với khu vực kinh tế tư nhân. Trong nhiều năm qua, chi phí tuân thủ pháp luật, thủ tục hành chính phức tạp, tình trạng chồng chéo quy định và thiếu nhất quán trong thực thi là những “điểm nghẽn” lớn làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Việc cắt giảm mạnh điều kiện kinh doanh không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn tạo tâm lý tích cực, củng cố niềm tin thị trường và khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư. Đặc biệt, xu hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình cũng được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Điều này giúp rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ, giảm tình trạng ách tắc hành chính và tạo môi trường đầu tư linh hoạt hơn. Có thể thấy, cải cách hiện nay đang chuyển dần từ “thông điệp chính sách” sang “hành động thực chất”. Đây là yếu tố rất quan trọng để tạo động lực mới cho khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn tới.

Dù có nhiều tín hiệu tích cực, thực tế cho thấy khu vực doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với rất nhiều khó khăn. Trong 4 tháng đầu năm 2026, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 15,2 nghìn doanh nghiệp, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng cao kỷ lục của 4 tháng đầu năm trong nhiều năm qua. Con số này phản ánh một thực tế đáng lưu ý: sức chống chịu của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn còn hạn chế trước áp lực chi phí, cạnh tranh và biến động thị trường.

Khó khăn lớn nhất hiện nay vẫn là tiếp cận vốn. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn khó tiếp cận tín dụng do thiếu tài sản bảo đảm, hồ sơ tài chính chưa chuẩn hóa hoặc chưa đáp ứng các điều kiện vay vốn. Bên cạnh đó, chi phí đất đai, thuê mặt bằng sản xuất, logistics và năng lượng vẫn ở mức cao. Tình trạng thiếu

hụt lao động chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành công nghệ, cơ khí chính xác, bán dẫn và chuyển đổi số cũng đang là rào cản lớn.

Để hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết 68 trong thời gian tới, điều quan trọng nhất là tiếp tục kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và có tính dự báo cao. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, doanh nghiệp sẽ mạnh dạn đầu tư khi họ có niềm tin vào sự ổn định của thể chế và chính sách. Một môi trường đầu tư thiếu ổn định, thay đổi thường xuyên hoặc thực thi không nhất quán sẽ làm gia tăng rủi ro và chi phí cho doanh nghiệp. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, dễ thực hiện và hạn chế tối đa sự chồng chéo giữa các luật, nghị định và thông tư.

Cùng với đó, cần nâng cao trách nhiệm thực thi của các cơ quan quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tăng cường công khai minh bạch. Một trong những yêu cầu quan trọng hiện nay là tạo điều kiện để khu vực tư nhân tham gia sâu hơn vào các lĩnh vực chiến lược như hạ tầng, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh, logistics, năng lượng, tài chính và đổi mới sáng tạo.

Nếu có cơ chế phù hợp, khu vực tư nhân hoàn toàn có thể trở thành lực lượng dẫn dắt trong nhiều ngành kinh tế mới, góp phần nâng cao tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong giai đoạn 2026-2030 là một định hướng có ý nghĩa chiến lược. Mục tiêu không chỉ là hình thành những doanh nghiệp lớn về quy mô, mà quan trọng hơn là xây dựng lực lượng doanh nghiệp mạnh về quản trị, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu và khả năng cạnh tranh quốc tế. Đây sẽ là những “đầu tàu” có khả năng dẫn dắt hệ sinh thái doanh nghiệp trong nước, hình thành chuỗi cung ứng nội địa mạnh hơn và thúc đẩy quá trình nội địa hóa.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, Việt Nam không thể chỉ dựa vào lợi thế



lao động giá rẻ hay gia công đơn giản. Muốn nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, cần có những doanh nghiệp đủ lớn, đủ mạnh và đủ năng lực công nghệ để cạnh tranh quốc tế. Quan trọng hơn, các doanh nghiệp tiên phong này sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa tới cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua liên kết sản xuất, chuyên giao công nghệ, đào tạo nhân lực và phát triển thị trường. Đây chính là nền tảng để hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp Việt Nam có sức cạnh tranh cao hơn trong giai đoạn tới.

Sau hơn một năm triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW, có thể thấy khu vực kinh tế tư nhân đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội lớn hơn, niềm tin mạnh mẽ hơn

và vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế. Những kết quả tích cực của 4 tháng đầu năm 2026 cho thấy các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đang phát huy tác dụng, cải cách thể chế đang đi đúng hướng và khu vực tư nhân đang dần trở thành động lực tăng trưởng quan trọng. Khi niềm tin được củng cố, khu vực kinh tế tư nhân sẽ mạnh dạn đầu tư hơn, đổi mới sáng tạo mạnh hơn và tham gia sâu hơn vào các lĩnh vực chiến lược của nền kinh tế. Đó cũng chính là con đường để Việt Nam xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, có năng lực cạnh tranh cao và phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới. □

Thành Nam

“NHẬT SẠN” HAY VĂN HÓA PHẢN BIỆN LỆCH CHUẨN TRÊN MẠNG XÃ HỘI?

Thời gian gần đây, trên mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều hiện tượng mà người ta quen gọi là “nhật sạn”- chỉ ra sai sót trong các bài viết, công trình nghiên cứu, hoặc phát biểu của người khác. Bản thân việc phát hiện sai sót không phải là điều tiêu cực, nhưng cách thức thực hiện việc “nhật sạn”, từ thái độ, ngôn từ đến mục đích, lại đang đặt ra nhiều vấn đề đáng suy nghĩ đối với văn hóa tranh luận.

Phản biện - động lực của khoa học

Trong lịch sử phát triển của khoa học, phản biện luôn giữ vai trò quan trọng. Nhiều phát hiện lớn của nhân loại ra đời từ những cuộc tranh luận gay gắt giữa các học giả. Ngay trong lĩnh vực lịch sử học, việc phát hiện sai sót hoặc đưa ra cách diễn giải mới về các sự kiện lịch sử là điều bình thường. Ở Việt Nam, nhiều nhà sử học cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của phản biện.

Theo nhà sử học Lê Văn Lan, lịch sử là một lĩnh vực luôn cần được tiếp cận bằng tinh thần khoa học, nghĩa là luôn mở ra khả năng tranh luận và bổ sung. Lịch sử không phải là một hệ thống tri thức bất biến; ngược lại, nó luôn được hoàn thiện nhờ những nghiên cứu mới

và những cuộc đối thoại học thuật. Cũng theo ông, tranh luận học thuật là điều cần thiết, nhưng phải dựa trên nguyên tắc khoa học: Có dẫn chứng, có phương pháp và đặc biệt là có sự tôn trọng lẫn nhau.

Trong chuẩn mực học thuật quốc tế, phản biện luôn đi kèm với 3 nguyên tắc cơ bản: Tôn trọng người viết; dựa trên dẫn chứng khoa học; hướng tới mục tiêu hoàn thiện tri thức. Ngay cả khi phê bình gay gắt một quan điểm nào đó, các học giả vẫn giữ ngôn từ chừng mực. Điều này không chỉ là phép lịch sự học thuật mà còn là biểu hiện của văn hóa khoa học.

Tuy nhiên, trong môi trường mạng xã hội hiện nay, nhiều cuộc tranh luận lại diễn ra theo một logic hoàn toàn khác. Thay vì trao đổi học thuật, một số người viết tập trung vào việc “bóc lỗi” người khác, sử dụng ngôn từ mỉa mai hoặc châm biếm, thậm chí công kích cá nhân. Hiện tượng này được các nhà nghiên cứu truyền thông gọi là “văn hóa bóc lỗi”, một kiểu tranh luận mà mục tiêu không còn là tìm kiếm sự thật, mà là giành chiến thắng trong cuộc tranh cãi. Khi đó, việc phát hiện sai sót không còn là hành động khoa học, mà trở thành một công cụ thể hiện cái tôi.

**Khi “nhặt sạn” trở thành màn trình diễn cá nhân**

Sự phát triển của mạng xã hội đã tạo ra một không gian tranh luận hoàn toàn mới. Bất kỳ ai cũng có thể tham gia bình luận về các vấn đề lịch sử, chính trị hay khoa học. Ở khía cạnh tích cực, điều này giúp mở rộng quyền tiếp cận tri thức. Nhưng ở khía cạnh tiêu cực, nó cũng tạo ra một hiện tượng đáng chú ý: Những “nhà phê bình mạng xã hội”, những người chuyên tìm lỗi của người khác để khẳng định vị thế cá nhân. Trong nhiều trường hợp, việc “nhặt sạn” được thực hiện không phải để đóng góp cho tri thức, mà để tạo ra sự chú ý. Những bài viết mang tính “bóc lột” thường thu hút nhiều lượt tương tác, bởi chúng dễ kích thích tâm lý hiếu kỳ của công chúng.

Kiểu “nhặt sạn” thiếu chuẩn mực không chỉ làm tổn thương cá nhân người bị phê bình mà còn gây ra nhiều hệ lụy sâu rộng. Thứ nhất, làm méo mó hình ảnh của giới nghiên cứu: Khi các cuộc tranh luận lịch sử trên mạng xã hội trở nên gay gắt và mang tính cá nhân, công chúng dễ hiểu lầm rằng giới học thuật luôn mâu thuẫn và công kích lẫn nhau. Điều này làm suy giảm niềm tin của xã hội đối với khoa học.

Thứ hai, làm nghèo nàn môi trường tranh luận: Một môi trường học thuật lành mạnh cần sự tôn trọng lẫn nhau. Khi ngôn từ công kích trở nên phổ biến, nhiều nhà nghiên cứu sẽ ngại tham gia tranh luận công khai, bởi họ không muốn biến mình thành đối tượng của những cuộc công kích cá nhân.

Thứ ba, làm lệch hướng sự quan tâm của công chúng: Thay vì tập trung vào nội dung khoa học, dư luận lại bị cuốn vào những cuộc tranh cãi cá nhân. Kết quả là vấn đề lịch sử, vốn cần được tiếp cận bằng tư duy khoa học, lại bị biến thành những cuộc “đấu khẩu mạng”.

Trong mọi nền học thuật, đạo đức nghề nghiệp luôn là yếu tố cốt lõi. Một nhà nghiên cứu có thể chỉ ra sai sót của người khác, nhưng họ phải làm điều đó bằng thái độ tôn trọng. Theo quan điểm của nhiều học giả, phản biện khoa học phải tuân thủ 3 nguyên tắc cơ bản: 1. Phản biện quan điểm, không công kích cá

nhân. 2. Dựa trên tư liệu và phương pháp khoa học. 3. Hướng tới mục tiêu làm sáng tỏ sự thật. Nếu thiếu những nguyên tắc này, phản biện rất dễ biến thành công kích.

Nhà sử học Dương Trung Quốc từng nhấn mạnh rằng, tranh luận lịch sử phải đặt trên nền tảng văn hóa. Theo ông, khoa học chỉ phát triển khi các học giả tôn trọng nhau ngay cả khi họ bất đồng quan điểm. Đó cũng là tinh thần mà nhiều nhà khoa học Việt Nam luôn theo đuổi: Tranh luận thẳng thắn nhưng không cực đoan; phản biện mạnh mẽ nhưng không xúc phạm.

Phản biện cần văn hóa

Trong kỷ nguyên mạng xã hội, không chỉ người viết mà cả cộng đồng cùng có trách nhiệm định hình văn hóa tranh luận. Công chúng cần tỉnh táo trước những cuộc tranh cãi ồn ào. Không phải ai chỉ ra sai sót của người khác cũng là người có thẩm quyền học thuật. Ngược lại, không phải công trình nào của các nhà khoa học cũng hoàn toàn không có sai sót. Điều quan trọng là phân biệt giữa phản biện khoa học và công kích cá nhân. Một xã hội trưởng thành không cổ vũ cho những cuộc tranh luận thiếu văn hóa; ngược lại, nó khuyến khích những cuộc trao đổi dựa trên dữ liệu, lập luận và sự tôn trọng.

Tri thức nhân loại luôn tiến bộ nhờ phản biện, nhưng phản biện chỉ có giá trị khi nó được thực hiện bằng thái độ khoa học và văn hóa. Trong lĩnh vực lịch sử, nơi gắn liền với ký ức và bản sắc của một dân tộc, điều đó càng trở nên quan trọng. “Nhặt sạn” không phải là điều xấu, nhưng nếu việc “nhặt sạn” được thực hiện bằng thái độ ngạo mạn, bằng ngôn từ xúc phạm, hoặc bằng mục đích cá nhân thì nó không còn là phản biện khoa học nữa.

Một môi trường học thuật lành mạnh không cần những cuộc “đấu khẩu mạng”. Nó cần những người làm khoa học nghiêm túc, những người hiểu rằng tôn trọng người khác chính là nền tảng của tri thức. Văn hóa phản biện, suy cho cùng, không chỉ là vấn đề học thuật, đó còn là thước đo trình độ văn hóa và trách nhiệm xã hội của mỗi người cầm bút trong thời đại số. □

Thảo Nguyên



ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NGÀNH TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Sáng 22/5, tại xã Tam Đảo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Tuyên giáo và Dân vận trong tình hình mới. Đồng chí Vũ Thanh Mai, Phó Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì Hội thảo.

Dự hội thảo có các Đ/c: Bùi Huy Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy; Lương Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Cùng dự có các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, chuyên gia đến từ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính và Quản trị công, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.



Đồng chí Lương Đức Minh - Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phát biểu tham luận tại hội thảo.



Đồng chí Vũ Thanh Mai - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trao tặng tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đồng chí Bùi Huy Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ.

Tham luận tại hội thảo, Đ/c Lương Đức Minh, UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cho rằng, công tác đào tạo cán bộ hiện nay còn nặng lý luận, thiếu kỹ năng thực tiễn và chưa sát đặc thù từng vùng, miền. Đ/c đề nghị tăng cường các chương trình bồi dưỡng cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, ứng dụng AI và kỹ năng xử lý thông tin trên không gian mạng. Đồng thời, việc đào tạo cần gắn với vị trí việc làm, thực tiễn cơ sở và lấy hiệu quả công việc làm thước đo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ vững chính trị, giỏi nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

Các ý kiến phát biểu, tham luận tại hội thảo tập trung làm rõ những yêu cầu, khó khăn và thách thức trong đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Tuyên giáo và Dân vận khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới. Nhiều ý kiến nhấn mạnh yêu cầu tăng cường năng lực tham mưu chiến lược, dự báo và định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI và mạng xã hội trong công tác tuyên giáo, dân vận; đổi mới đào tạo theo vị trí việc làm, gắn với thực tiễn cơ sở và lấy hiệu quả công việc làm thước đo.

Phát biểu kết luận hội thảo, đồng chí Vũ Thanh Mai - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương khẳng định, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Tuyên giáo và Dân vận đang đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện cả về tư duy, phương thức và nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí cũng đề nghị tăng cường phối hợp giữa các cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu và địa phương nhằm gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo và Dân vận trong tình hình mới... □

BBT



KINH TẾ - XÃ HỘI PHÚ THỌ THÁNG 4 NĂM 2026

Trong tháng 4/2026, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục chịu tác động của biến động giá xăng dầu, khí đốt làm gia tăng chi phí đầu vào của nền kinh tế. Song, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và việc triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành, tình hình sản xuất, kinh doanh cơ bản ổn định, nhiều lĩnh vực duy trì đà tăng trưởng khá so với cùng kỳ.

1. Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

Tình hình thời tiết tháng 4/2026 tại tỉnh Phú Thọ đang có những diễn biến phức tạp, thời tiết nắng nóng xen kẽ với các đợt không khí lạnh yếu gây ra mưa rào và dông. Đặc biệt, các hiện tượng như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh xuất hiện cục bộ, đe dọa trực tiếp đến cây trồng đang trong giai đoạn nhạy cảm, gây ra những thách thức lớn cho sản xuất nông nghiệp địa phương. Tính đến ngày 20/4/2026, tiến độ sản xuất vụ Xuân Cây lúa: Diện tích gieo cấy 79,9 nghìn ha, đạt 99,5% KH. Cây ngô, diện tích đã trồng 22.5 nghìn ha đạt 99,6% KH. Cây rau các loại diện tích đã trồng 12,7 nghìn ha, vượt KH năm 2026.

Chăn nuôi duy trì ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Trong tháng tổng đàn trâu 153 nghìn con; đàn bò 242 nghìn con; đàn lợn bao gồm cả lợn con theo mẹ 1,86 triệu con; tổng đàn gia cầm 37,5 triệu con.

Nuôi trồng thủy sản nhìn chung ổn định. Diện tích nuôi trên 15,7 nghìn ha; nuôi cá lồng trên sông và hồ chứa ước đạt 6.567 lồng; Sản lượng giống đạt 781,55 triệu con. Sản lượng thu hoạch đạt 25,2 nghìn tấn (Riêng trong tháng 4/2026 đạt hơn 6 nghìn tấn).

Công tác trồng, chăm sóc rừng trồng và quản lý giống cây trồng lâm nghiệp được tăng cường. Ước đến hết tháng 4/2026, trồng rừng tập trung 8,1 nghìn ha, đạt 46,5% KH; trồng cây phân tán 2,5 triệu cây, đạt 56,2% KH.

Sản lượng gỗ khai thác 454,68 nghìn m³, đạt 25,8% KH. Tỷ lệ che phủ rừng 43,37%.

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất ngành công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của tỉnh. Trong tháng 4, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 26,57% so với cùng kỳ, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh trong tháng duy trì mức tăng trưởng tốt.

Lao động trong doanh nghiệp công nghiệp tăng 10,4% so với cùng kỳ, trong đó khu vực FDI tăng 14,4%, tiếp tục là khu vực dẫn dắt tăng trưởng.

3. Đầu tư phát triển

Đầu tư công tiếp tục là động lực quan trọng, nhưng thu hút đầu tư ngoài ngân sách suy giảm, cần có giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Tổng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 4 tháng đạt 6.289,6 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ; trong đó vốn cấp tỉnh đạt 4.170,4 tỷ đồng (tăng 3,9%), vốn cấp xã tăng 8,9%. Nhiều dự án hạ tầng giao thông, đô thị và y tế được đẩy nhanh tiến độ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Thu hút đầu tư còn gặp khó khăn. Đến 20/4/2026, số dự án DDI cấp mới giảm mạnh cả về số lượng và vốn đăng ký; khu vực FDI cũng giảm về số dự án, cho thấy xu hướng thận trọng của nhà đầu tư.

4. Đăng ký doanh nghiệp

Ước đến hết tháng 4/2026 có 1.850 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 45% so với cùng kỳ; với tổng số vốn hơn 16 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so cùng kỳ. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 525 doanh nghiệp, tăng 5% so cùng kỳ năm 2025, điều này cho thấy những tín hiệu lạc quan về thị trường khi số lượng doanh nghiệp đã vượt qua khó khăn.



5. Thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng

Thu ngân sách tăng trưởng tích cực, hệ thống ngân hàng vận hành ổn định, hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng thu ngân sách đến 20/4/2026 đạt 23,4 nghìn tỷ đồng, tăng 34,6%; thu nội địa tăng 39,7%, chủ yếu từ khu vực ngoài Nhà nước, FDI và thu từ đất.

Tổng chi ngân sách đạt 32 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6%; trong đó chi đầu tư phát triển tăng 17,2%, chi thường xuyên tăng 7,2%.

Hoạt động ngân hàng ổn định, tổng nguồn vốn huy động đạt 332,7 nghìn tỷ đồng (tăng 2,2%); dư nợ tín dụng đạt 382,2 nghìn tỷ đồng (tăng 3,7%). Tín dụng tập trung vào thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Nợ xấu kiểm soát ở mức 0,64%.

6. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 đạt 13.084,6 tỷ đồng, tăng 16,1%; lũy kế 4 tháng đạt 50.387 tỷ đồng, tăng 13,1%.

Doanh thu tăng mạnh ở các nhóm: vàng bạc đá quý, xăng dầu, lương thực thực phẩm, may mặc.

Vận tải duy trì tăng trưởng khá, 4 tháng vận chuyển hành khách đạt 26,8 triệu lượt (tăng 9%), hàng hóa đạt 42,6 triệu tấn (tăng 11,8%).

CPI tháng 4 tăng 1,13% so với tháng trước; bình quân 4 tháng tăng 3,76%. Giá tăng chủ yếu ở nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng, giao thông và hàng ăn.

Nhận định: Thương mại, dịch vụ tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu tiêu dùng và du lịch lễ hội; tuy nhiên áp lực lạm phát vẫn hiện hữu do chi phí đầu vào tăng.

7. Khoa học - công nghệ và công nghệ thông tin

Công tác chuyển đổi số được phát triển sâu rộng, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh được triển khai hiệu quả, đạt nhiều kết quả nổi bật với

95,76% hồ sơ nộp trực tuyến, tỷ lệ cấp kết quả điện tử 92,94%, số hóa hồ sơ 92,8%, khai thác lại dữ liệu 96,85%, qua đó góp phần giảm chi phí xã hội, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành. Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ được triển khai hiệu quả, duy trì 54 nhiệm vụ KH&CN, thẩm định công nghệ 15 dự án, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm chủ lực, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, ổn định thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiếp tục duy trì quản trị hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (VPTEX), lũy kế đến tháng 4/2026, có 2.286 doanh nghiệp đăng ký tham gia Sàn, hơn 11.200 link liên kết từ các máy tính khác trên internet tìm kiếm các sản phẩm, dây chuyền thiết bị, hướng dẫn và tư vấn cho hơn 1.000 doanh nghiệp gọi điện tới tổng đài VPTEX xin báo giá thiết bị và đề nghị tư vấn. Công tác đào tạo, tập huấn về AI, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin tiếp tục được đẩy mạnh; hỗ trợ các xã, phường nâng cao năng lực quản trị, vận hành.

8. Văn hóa - xã hội và an sinh

Giáo dục duy trì ổn định, đảm bảo tiến độ năm học; các hoạt động giáo dục truyền thống được đẩy mạnh.

Y tế ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm gia tăng như tay chân miệng, sốt phát ban; tỷ lệ tiêm chủng còn thấp, cần tiếp tục cải thiện.

Hoạt động văn hóa, lễ hội diễn ra sôi nổi, đặc biệt dịp Giỗ Tổ Hùng Vương; thể thao đạt nhiều thành tích.

Tại nạn giao thông 4 tháng giảm về số vụ và số người bị thương, nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro. Thiên tai và cháy nổ gây thiệt hại nhất định, công tác quản lý môi trường tiếp tục được tăng cường. □

Phạm Na



PHÚ THỌ VÀO TOP 5 CẢ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH KINH TẾ: KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ HẤP DẪN, TIN CẬY

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa công bố Báo cáo Kinh tế tư nhân Việt Nam và Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025. Theo đó, Phú Thọ là một trong 5 tỉnh, thành phố được vinh danh trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “Tốt” nhất cả nước, cùng với Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng và Quảng Ninh. Đây là kết quả đặc biệt ý nghĩa, phản ánh những nỗ lực bền bỉ, quyết liệt và hiệu quả của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.

Sự chuyển mình mạnh mẽ trong điều hành kinh tế của Phú Thọ

Sau 21 năm liên tục triển khai, năm 2025 đánh dấu bước nâng cấp phương pháp luận lớn nhất từ trước đến nay của PCI. VCCI chính thức giới thiệu phiên bản PCI 2.0 và lần đầu tiên công bố Chỉ số Hiệu quả Kinh tế tư nhân (BPI). Báo cáo được xây dựng từ kết quả khảo sát thực chứng quy mô lớn với sự tham gia của 3.546 doanh nghiệp tư nhân trong nước, 586 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và hơn 1.000 hộ kinh doanh tại toàn bộ 34 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đây là một trong những cuộc điều tra toàn diện và có chiều sâu nhất về khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam trong nhiều năm qua.

Phiên bản PCI 2.0 được cấu trúc lại gồm 9 chỉ số thành phần với 98 chỉ tiêu, bao gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận nguồn lực; Tính minh bạch; Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý và Chính quyền kiến tạo.

Khác với các năm trước, VCCI không công bố thứ hạng cụ thể của từng địa phương mà phân thành 6 nhóm chất lượng điều hành, phù hợp với bối cảnh thay đổi địa giới hành chính và thông lệ quốc tế. Trong đó, nhóm cao nhất là nhóm “Tốt”. Điểm PCI trung vị toàn quốc

Chỉ số thành phần	Điểm số địa phương	Trung vị (vùng)	Trung vị (cả nước)	Thấp nhất (cả nước)	Cao nhất (cả nước)
CSTP 01 - Gia nhập thị trường	6,89	6,99	7,07	5,28	8,70
CSTP 02 - Tiếp cận nguồn lực	6,64	6,12	6,05	4,07	6,69
CSTP 03 - Tính minh bạch	7,43	6,91	6,93	5,30	7,78
CSTP 04 - Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	7,10	6,91	7,31	5,93	8,93
CSTP 05 - Chi phí không chính thức	7,79	7,67	7,60	6,01	8,32
CSTP 06 - Cạnh tranh bình đẳng	6,49	5,56	5,51	4,40	7,75
CSTP 07 - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	5,79	5,40	5,43	4,37	6,87
CSTP 08 - Thiết chế pháp lý	7,46	7,27	7,29	6,01	7,94
CSTP 09 - Chính quyền kiến tạo	6,32	5,50	5,46	2,78	6,67

Điểm các chỉ số thành phần PCI 2025 của Phú Thọ

năm 2025 đạt 63,90 điểm trên thang 100, cho thấy dòng chảy cải cách môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được duy trì tích cực trên phạm vi cả nước.

Theo Báo cáo PCI 2025, Phú Thọ được xếp vào nhóm địa phương có chất lượng điều hành “Tốt”, với điểm số cao hơn trung vị cả nước 4,31 điểm và cao hơn trung vị khu vực Trung du và miền núi phía Bắc 4,37 điểm. Khoảng cách này cho thấy chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh không chỉ vượt trội so với mặt bằng chung trong vùng mà còn nằm trong nhóm dẫn đầu toàn quốc.

Báo cáo cũng ghi nhận nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 10,52%, thuộc nhóm cao của cả nước. Số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới đạt 1,32 doanh nghiệp/1.000 dân. Có tới 35,45% doanh nghiệp cho biết có kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh trong hai năm tới và 48,62% doanh nghiệp dự kiến kinh doanh có lãi trong năm 2025. Những con số này phản ánh niềm tin ngày càng lớn của cộng đồng doanh nghiệp vào môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Đáng chú ý, trong 9 chỉ số thành phần, Phú Thọ đứng thứ hai toàn quốc ở chỉ số Tiếp



cận nguồn lực với 6,64 điểm. Đây là chỉ số đánh giá khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, vốn, cơ sở hạ tầng và các nguồn lực thiết yếu cho hoạt động đầu tư kinh doanh. So với trung vị vùng là 6,12 điểm, Phú Thọ cao hơn 0,52 điểm; so với trung vị cả nước là 6,05 điểm, cao hơn 0,59 điểm; đồng thời chỉ thấp hơn 0,05 điểm so với địa phương đạt mức cao nhất cả nước là 6,69 điểm. Kết quả này cho thấy tỉnh đã tạo dựng được lợi thế nổi bật trong việc khơi thông và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Trong bối cảnh cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng cao, đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu rộng, thành tích PCI 2025 tiếp tục củng cố vị thế của Phú Thọ là điểm đến đầu tư hấp dẫn, an toàn và tin cậy; là địa phương giàu tiềm năng, có môi trường kinh doanh thuận lợi và luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để tỉnh thu hút mạnh mẽ hơn các nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân và tạo động lực bứt phá trong những năm tới. □

BBT

PHÚ THỌ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc triển khai thi hành Luật. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Luật. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 30/3/2026 về triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Theo Kế hoạch, nội dung thực hiện tập trung vào tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật và văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục nội dung của Luật, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP, ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhất là những người làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước. Tổ chức thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức tập huấn chuyên sâu Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức làm công

tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước. Xây dựng Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ phù hợp với quy định của Luật và Nghị định số 63/2026/NĐ-CP, ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật. Biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với mạng LAN độc lập, máy tính và thiết bị, trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của UBND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết



toán, quản lý sử dụng và báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

UBND tỉnh chỉ đạo giám đốc các sở; trưởng các ban, ngành; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, phường và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan trong phạm vi của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí. Đề nghị Văn phòng

Tỉnh ủy và các Ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Công an tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đối với các sở, ban, ngành, UBND xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. □

Thái Sơn

PHÂN CẤP MỘT SỐ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Vừa qua, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND, ngày 4/5/2026 về phân cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Quyết định này quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, ngày 31 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, ngày 29 tháng 7 năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan.

Cụ thể, phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã: Nhóm nhiệm vụ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất: Chấp thuận phương án sử dụng đất nông nghiệp của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 6, Điều 45 Luật Đất đai. Phê duyệt phương án sử dụng đất lúa của cá nhân quy định tại khoản 7, Điều 45 Luật Đất đai. Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép

chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Đất đai; Quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất không thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Đất đai. Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trừ trường hợp dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất mà không được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất); Quyết định hình thức sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 2, Điều 142 Luật Đất đai đối với trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trừ trường hợp dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường



hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất mà không được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất). Phê duyệt phương án bố trí lại diện tích đất ở thành khu dân cư đối với trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 142 Luật Đất đai. Chấp thuận bằng văn bản về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 3, Điều 127 Luật Đất đai mà được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê (trừ trường hợp dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất mà không được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất).

Nhóm nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế: Ban hành Thông báo thu hồi đất quy định tại điểm a khoản 2, Điều 87 Luật Đất đai. Quyết định thu hồi đất thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Đất đai mà thuộc trường hợp thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng; khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai; thu hồi đất liên quan đến quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 87 và khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai. Quyết định thu hồi đất theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15. Quyết định giao đất cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác quỹ đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai do Chủ tịch UBND cấp xã thu hồi. Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai. Thực hiện các nhiệm vụ về cưỡng chế, bao gồm: Quyết định thành lập Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; Ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 87 Luật Đất đai; Quyết định cưỡng chế

thực hiện kiểm đếm quy định tại khoản 3, Điều 88 Luật Đất đai; Quyết định cưỡng chế thực hiện thu hồi đất quy định tại khoản 3, Điều 89 Luật Đất đai; thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất quy định tại điểm a khoản 4, Điều 89 Luật Đất đai và phê duyệt phương án cưỡng chế quy định tại điểm b khoản 5 Điều 89 Luật Đất đai. Phê duyệt phương án cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại điểm b khoản 6 Điều 108 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Nhóm nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất, chấp thuận, phê duyệt phương án sử dụng đất: Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Điều 229 Luật Đất đai đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai. Phê duyệt phương án góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 219 Luật Đất đai. Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về phương án sử dụng đất nông nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 78 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích quy định tại khoản 4 Điều 218 Luật Đất đai đối với trường hợp người có thẩm quyền cấp xã quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để thực hiện nhiệm vụ xác định giá đất cụ thể theo khoản 3 Điều 161 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 32 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ trên cơ sở khoản 3 Điều 11 và Điều 13 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2026 đến hết ngày 28/02/2027. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên làm căn cứ ban hành Quyết định này được sửa đổi, bổ sung theo hướng kéo dài thời gian thực hiện thì thời hạn thi hành của Quyết định này thực hiện theo văn bản đó. □

Thái Sơn



PHÂN ĐẦU ĐẾN HẾT NĂM 2026, TỈNH PHÚ THỌ XÓA BỎ TÌNH TRẠNG NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VÀ NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THIÊN TAI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 14/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, ngành, tổ chức, đơn vị và toàn xã hội đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực cho công tác phát triển nhà ở xã hội; tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh, tạo sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu quả công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn.

Kế hoạch đề ra mục tiêu cụ thể để triển khai thực hiện, đó là: (1). Phân đầu đến hết năm 2026, toàn tỉnh xóa bỏ tình trạng nhà tạm, nhà đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm 100% hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp được hỗ trợ sửa chữa hoặc xây mới. (2). Hằng năm, kịp thời rà soát, xóa bỏ 100% các trường hợp nhà tạm, nhà đột nát, nhà xuống cấp phát sinh mới theo các chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hóa. (3). Phân đầu hoàn thành xây dựng 64.400 căn nhà ở xã hội theo chỉ tiêu được giao tại Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023.



Để Kế hoạch được triển khai hiệu quả, bảo đảm tiến độ, UBND tỉnh đưa ra 06 nhóm nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện: *Thứ nhất*, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về công tác phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. *Thứ hai*, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phát triển nhà ở xã hội. *Thứ ba*, nghiên cứu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách có liên quan đến nhà ở xã hội. *Thứ tư*, huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển nhà ở xã hội. *Thứ năm*, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội. *Thứ sáu*, tổ chức rà soát, cập nhật phân loại các dự án nhà ở xã hội và các dự án nhà ở, khu đô thị có quỹ đất 20% dành để phát triển nhà ở xã hội, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng nhóm dự án.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm. Đồng thời, giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh định kỳ hằng quý hoặc đột xuất. □

Thảo My



HỘI THI BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI CẤP KHU VỰC NĂM 2026

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Theo Quy chế của Ban Tổ chức Hội thi cấp khu vực năm 2026, mỗi Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lựa chọn 01 thí sinh tham gia Hội thi. Hội thi cấp khu vực được chia thành 3 khu vực: Khu vực Vĩnh Phúc cho các xã, phường thuộc tỉnh Vĩnh Phúc cũ; khu vực Hòa Bình cho các xã, phường thuộc tỉnh Hòa Bình cũ; khu vực Phú Thọ cho các xã, phường thuộc tỉnh Phú Thọ cũ và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Hội thi cấp tỉnh lựa chọn 15 báo cáo viên, tuyên truyền viên từ Hội thi cấp khu vực trong tỉnh và chọn 02 báo cáo viên dự Hội thi toàn quốc do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức.

Trong hai ngày 14,15/5/2026 tại phường Vĩnh Phúc, Ban Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2026 đã tổ chức Hội thi cấp khu vực trong tỉnh cho các xã, phường thuộc tỉnh Vĩnh Phúc cũ.



Tham gia Hội thi có 36 báo cáo viên, tuyên truyền viên đến từ các cơ quan, đơn vị thuộc 36 xã, phường thuộc tỉnh Vĩnh Phúc cũ. Các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã trải qua phần thi thuyết trình với thời gian 15 phút. Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức đã trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 9 giải

Khuyến khích; đồng thời lựa chọn 3 thí sinh xuất sắc tham dự Hội thi cấp tỉnh trong thời gian tới. Thí sinh Nguyễn Thị Ngọc Bích, Đảng bộ phường Vĩnh Phúc đã xuất sắc đạt Giải Nhất tại Hội thi.

Ngày 19-20/5/2026, tại phường Hòa Bình, Ban Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 tổ chức Hội thi cấp khu vực cho các xã, phường thuộc tỉnh Hòa Bình cũ.



Trong thời gian 2 ngày, hội thi diễn ra nghiêm túc, trách nhiệm với sự tham gia của 46 thí sinh, mỗi thí sinh đã trải qua phần thi thuyết trình với thời gian 15 phút; các báo cáo viên, tuyên truyền viên đã tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nhiều phần thi được chuẩn bị công phu, thể hiện tư duy logic, kỹ năng thuyết trình tốt, dẫn chứng phù hợp, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, tạo sức thuyết phục cao. Kết thúc hội thi, Ban Tổ chức đã trao: 1 giải Nhất; 3 giải Nhì; 4 giải Ba; 11 giải Khuyến khích và 2 giải dành cho thí sinh cao tuổi nhất. Đồng thời, lựa chọn 4 thí sinh xuất sắc tham dự Hội thi cấp tỉnh; thí sinh Vũ Thị Nga, Đảng bộ xã Yên Thủy đã xuất sắc đạt Giải Nhất tại Hội thi.

Hội thi là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa thiết thực, giúp đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm đối với công tác tuyên truyền miệng; tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân những nội



dung quan trọng của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây cũng là dịp để các báo cáo viên trao đổi, học tập kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ; qua đó phát hiện, tôn vinh và lựa chọn những báo cáo viên, tuyên truyền viên xuất sắc tham dự Hội thi cấp tỉnh.

Thông qua hội thi nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp đối với công tác tuyên truyền miệng; đồng thời bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có bản lĩnh chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. □

Quỳnh Trang

TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG ĐUỐI NƯỚC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương đã quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh đầu năm 2026 vẫn còn nhiều trường hợp trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích, đặc biệt vụ việc đuối nước xảy ra tại xã Sông Lô vào ngày 18/5/2026 dẫn đến 05 trẻ em tử vong. Ngày 21/5/2026, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc tăng cường phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.



Ảnh minh họa (Nguồn: Internet)

Chỉ thị nêu rõ, để sớm khắc phục hậu quả và chủ động phòng, ngừa tai nạn đuối nước đối với trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống đuối nước, đặc biệt trong dịp hè, mùa mưa bão. Đồng thời, tổ chức cho học sinh ký cam kết không tự ý tắm sông, suối, ao, hồ khi không có người lớn đi cùng; phối hợp chặt chẽ với gia đình trong quản lý học sinh. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh bằng nhiều hình thức phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống đuối nước tại các cơ sở giáo dục; kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra mất an toàn cho trẻ em, học sinh.

truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh; hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu tai nạn đuối nước cho cộng đồng, phụ huynh, giáo viên và trẻ em. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh bảo đảm đầy đủ nhân lực, thuốc, trang thiết bị, phương tiện cấp cứu; tổ chức tiếp nhận, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp tai nạn đuối nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống đuối nước đối với trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh phong trào phổ cập kỹ năng bơi an toàn và kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, học sinh; tăng cường quản lý nhà nước đối với các bể bơi, khu vui chơi dưới nước, cơ sở hoạt động thể dục thể thao có liên quan; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn.

Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác

Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn tại các công trình xây dựng, khu đô thị, khu dân



cư, nhà cao tầng và các công trình có hồ sâu, khu vực chứa nước tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn đuối nước cho trẻ em, học sinh. Chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn như rào chắn, cấm biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm; kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn có thể gây tai nạn cho trẻ em, học sinh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát toàn bộ hồ đập, sông, công trình thủy lợi, khu vực khai thác khoáng sản, hồ sâu, các khu vực có tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, kịp thời thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, gia cố công trình theo quy định. Chỉ đạo lồng ghép công tác phòng, chống đuối nước trẻ em với công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhất là trong mùa mưa bão, thời điểm xảy ra mưa lớn, lũ quét, ngập úng; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ tai nạn đuối nước tại các khu vực sông, hồ, đập, kênh mương, công trình thủy lợi trên địa bàn.

Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường công tác nắm tình hình, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước; kịp thời cảnh báo, hướng dẫn người dân và trẻ em thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn; xây dựng phương án, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời tham gia cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố đuối nước. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa; kiểm tra các bến bãi, khu vực ven sông, hồ, đập nhằm phòng, ngừa tai nạn đuối nước, nhất là đối với trẻ em, học sinh.

Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo về nguy cơ tai nạn đuối nước đối với trẻ em, học sinh, nhất là trong dịp hè, mùa mưa bão và tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra đuối nước; kịp thời đưa tin, phản ánh tình hình, kết quả triển khai công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây

dựng các chuyên mục, phóng sự nhằm tuyên truyền về kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước; phổ biến các biện pháp quản lý, giám sát trẻ em tại gia đình và cộng đồng, không để trẻ em tiếp xúc với các nguồn nước có nguy cơ gây đuối nước.

UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tích cực tham gia phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động gắn với xây dựng môi trường sông an toàn cho trẻ em; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, gia đình và khu dân cư trong quản lý, giám sát trẻ em, đặc biệt trong dịp nghỉ hè và mùa mưa bão. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông; vận động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ tổ chức dạy bơi, trang bị kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, học sinh.

Chủ tịch UBND các xã, phường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em, học sinh trên địa bàn quản lý; tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa các vụ việc tai nạn đuối nước. Khẩn trương rà soát toàn bộ các khu vực ao, hồ, sông, suối, đập, kênh mương, công trình xây dựng, hồ sâu và các địa điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn đuối nước; tổ chức cấm biển cảnh báo, rào chắn, bố trí lực lượng cảnh giới và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng xã hội và tại khu dân cư về kỹ năng phòng, chống đuối nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống đuối nước trẻ em tại cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, chủ quan, để xảy ra tai nạn đuối nước đối với trẻ em, học sinh... □

Đức Anh



VIỆT NAM KIÊN QUYẾT XỬ LÝ NGHIÊM MỌI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Tại họp báo thường kỳ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao khẳng định, quan điểm của Việt Nam là kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và sẽ tiếp tục tăng cường công tác bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Ngày 14/5, tại họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao Việt Nam, trả lời câu hỏi của phóng viên đề nghị cho biết những chính sách và khuyến cáo của Việt Nam đối với doanh nghiệp xuất khẩu trong nước liên quan đến những nội dung được đề cập trong Báo cáo đặc biệt 301 năm 2026 của Hoa Kỳ về sở hữu trí tuệ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng khẳng định:

Quan điểm của Việt Nam là kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và sẽ tiếp tục tăng cường công tác bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã liên tục được hoàn thiện, đồng bộ hóa. Từ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đến các lần sửa đổi, bổ sung Luật, đặc biệt là Luật sửa đổi năm 2025, khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, hiện đại, phù hợp với thực tiễn phát triển trong nước cũng như các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đang tham gia. Những nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện môi trường đổi mới sáng tạo và bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ đã được ghi nhận bởi Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), với xếp hạng năm 2025 đạt 44/139 quốc gia và nền kinh tế về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), thuộc nhóm các nước có kết quả tích cực trong ASEAN về lĩnh vực này.

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật, Chính phủ cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ, Đề án chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025, cùng một loạt chỉ thị, công điện chỉ đạo cao điểm trong năm 2025. Đặc biệt, vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 38/CD-TTg, ngày 05/5/2026 tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhằm nỗ lực tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả thực chất trong lĩnh vực này. Điều này thể hiện chủ trương nhất quán của Việt Nam trong việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, gắn với yêu cầu phát triển bền vững, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, an toàn và thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế.

Thời gian qua, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, các doanh nghiệp cung cấp nền tảng và dịch vụ xuyên biên giới nhằm phát hiện và xử lý nhiều vụ việc liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Trên thực tế, năm 2025, các lực lượng chức năng của Việt Nam đã xử lý hàng nghìn vụ việc liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Riêng lực lượng Quản lý thị trường xử lý 3.306 vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên thị trường truyền thống và 599 vụ trên thương mại điện tử, mạng xã hội. Đồng thời, hơn



1.200 trang web cung cấp, chia sẻ nội dung có dấu hiệu xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đã bị ngăn chặn. Số vụ án hình sự, truy tố, xét xử về sở hữu trí tuệ tăng so với năm trước.

Cơ quan Hải quan cũng phát hiện, xử lý nhiều vụ hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có trị giá lớn. Chúng tôi cho rằng bên cạnh những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam, các chủ thể quyền, doanh nghiệp cung cấp nền tảng xuyên biên giới và các bên liên quan cũng cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm trong việc rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ và xử lý các nội dung, hàng hóa, dịch vụ có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng của mình, cùng nỗ lực phối hợp đấu tranh kiên quyết với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp xuất khẩu, chúng tôi khuyến nghị cần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, không sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiếp tay cho hàng hóa giả

mạo nhãn hiệu, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời chủ động bảo vệ tài sản trí tuệ của mình, phối hợp các cơ quan chức năng và chủ thể quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Đây là trách nhiệm chung nhằm xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, nâng cao uy tín của doanh nghiệp Việt Nam và hình ảnh của Việt Nam trong hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế.

Việt Nam đề nghị phía Hoa Kỳ có đánh giá khách quan, cân bằng về những nỗ lực và kết quả của Việt Nam trong lĩnh vực bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, chúng tôi cũng sẵn sàng chia sẻ thông tin, làm rõ các chính sách, quy định của Việt Nam với các đối tác quốc tế, trong đó có Hoa Kỳ, để xử lý thỏa đáng những khác biệt, qua đó góp phần xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, lành mạnh tại Việt Nam và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. □

Hoàng Hà

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031 THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Từ ngày 11- 13/5/2026, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã diễn ra trọng thể với chủ đề: Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển.

Qua 3 ngày làm việc, với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình, mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đại hội đã nhận được 106 tham luận; trong đó, có 40 tham luận của Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố; 48 tham luận của các tổ chức thành viên MTTQ

Việt Nam; 18 tham luận của cá nhân tiêu biểu đại diện cho các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tại các phiên thảo luận, đại biểu dự Đại hội đã phát huy tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, thẳng thắn, khách quan, nhiều ý kiến phát biểu tâm huyết, góp phần hoàn thiện dự thảo văn kiện của Đại hội.



Đại hội đã tập trung đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X (giai đoạn 2024 - 2026); thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khó khăn, rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đại hội thống nhất cao với phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình hành động nhiệm kỳ 2026 - 2031 với 15 chỉ tiêu cụ thể, 7 chương trình hành động và kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI.

Đại hội đã nghe báo cáo kết quả Hội nghị lần thứ nhất Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI. Theo đó, hội nghị đã hiệp thương cử 70 vị vào Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; 12 vị vào Ban Thường trực, giữ chức Chủ tịch, Phó chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; 8 vị được hiệp thương cử Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đại hội đã thông qua Điều lệ MTTQ Việt Nam sửa đổi, bổ sung; biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đại hội đã tập trung đánh giá toàn diện các kết quả thực hiện

Nghị quyết Đại hội lần thứ X (giai đoạn 2024 - 2026); thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khó khăn, rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đại hội đã hiệp thương dân chủ, thống nhất cao cử ra Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 397 vị là những cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, trí thức, doanh nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cán bộ MTTQ và các tổ chức thành viên.

Bà Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa X tái cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ XI là minh chứng sinh động, thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ diễn đàn của Đại hội hôm nay, MTTQ Việt Nam kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; tích cực đóng góp trí tuệ, công sức, hăng say lao động, sản xuất, không ngừng củng cố, xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. □

Quỳnh Trang



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

Thời gian qua, việc triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc của Đảng, quy định của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cơ bản được kiện toàn, từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; năng lực lãnh đạo, điều hành được nâng lên; phương thức làm việc bước đầu đáp ứng mục tiêu kiến tạo, phát triển và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển mới, chức năng của cấp cơ sở đang và tiếp tục mở rộng, đặt ra yêu cầu tăng trưởng cao, phát triển bền vững, đồng thời đòi hỏi đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc theo hướng chủ động, kiến tạo, phát triển. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp cơ sở được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực quản trị, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Thực hiện Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, ngày 08/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết, kết luận, quy định



của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương theo Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (thực hiện thường xuyên). Khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của địa bàn, vùng, miền, khu vực, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ, hoàn thành trong tháng 5/2026. Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; tham mưu cấp ủy cùng cấp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã bảo đảm “đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn” và phát huy năng lực thực tiễn, sở trường và kinh nghiệm công tác; triệt để phân công, điều động đối với các lãnh đạo, quản lý cấp phó đang vượt quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cấp xã...

Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn chuyên sâu, như đất đai, xây dựng, dân tộc, tôn



giáo, khiêu nại, tố cáo, ... Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường công tác, hoàn thành trong Quý III/2026.

Tổ chức triển khai việc đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện tinh giản biên chế đối với những người năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (thực hiện thường xuyên)...

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; siết chặt kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm quy trình xử lý hồ sơ, thời hạn trả kết quả trên môi trường điện tử; ngăn chặn biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chậm trễ trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên)...

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô

hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định cho phù hợp, nhất là các nội dung phân cấp, phân quyền cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026...

Bộ Xây dựng tập trung xây dựng các chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở, hoàn thành trong Quý III/2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, bố trí kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ, chính sách và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên).

Bộ Nội vụ hướng dẫn các hình thức đặc thù tuyển dụng để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã, hoàn thành trong Quý II/2026. Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện... □

Thảo My

MỘT SỐ NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 5 NĂM 2026 - 2030

Tại Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” đã đề ra một số nhiệm vụ phát triển kinh tế cần tập trung triển khai thực hiện, đó là:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng



tâm, phải cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người



đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành, bảo đảm chuyển từ duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ “tốt trong văn bản” sang “tốt trong cuộc sống”. Tiếp tục có giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách. Tập trung rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển nền kinh tế số, đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, thương mại, khoáng sản, xây dựng... góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn

với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Trung ương - địa phương - doanh nghiệp - người dân; ban hành các chính sách đột phá, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống từ đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới. Xây dựng và hiện đại hóa nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, hạt nhân, cơ khí chế tạo, luyện kim, vận tải đường sắt, đóng tàu, vật liệu mới, hóa chất, công nghệ số, sinh học, công nghiệp phụ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn với thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nghiên cứu đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả nhưng phải quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, tránh áp dụng tùy tiện, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị tăng cao. Đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển các mô hình kinh tế mới...

Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế gắn với triển khai hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh



vực quan trọng; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí...

Phát triển thị trường trong nước trở thành điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng; chuyển dịch mạnh mẽ sang các loại hình phân phối hiện đại. Tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng quy mô lớn, thực chất, hiệu quả. Phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch số; kết hợp thúc đẩy du lịch quốc tế với các dịch vụ về chăm sóc sức khoẻ, mua sắm hàng hóa. Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết, phát triển các thị trường mới; ưu tiên xuất khẩu các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG); tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống. Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp.

Ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm

sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng. Triển khai các giải pháp để nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia, nâng hạng thị trường chứng khoán; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các quỹ đầu tư quốc tế...

Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước từ các nguồn: Lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu, ngân sách nhà nước...

Khản trương hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, đầu tư, cơ chế cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược... Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số... □

BBT

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH NGÀNH KINH TẾ - KỸ THUẬT QUAN TRỌNG PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới và Nghị quyết số 189/NQ-CP, ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành kèm theo Chương trình

hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, của Bộ Chính trị; nhận thức về vai trò của công nghệ sinh học đã được nâng lên; công nghệ sinh học nước ta đã có bước phát triển nhanh, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, bước đầu hình thành các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học hiệu quả trong các lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, môi trường. Tuy



hiện, công tác tổ chức thực hiện, tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học và phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, tại Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 21/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghệ sinh học. Rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ chậm tiến độ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ rà soát, đánh giá, công khai kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm các trường hợp chậm triển khai, không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ sinh học là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu.

Phát triển công nghệ sinh học phải được đặt trong tổng thể triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; ưu tiên nguồn lực nhà nước đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm chủ lực quốc gia trong lĩnh vực công nghệ sinh học,

nhiệm vụ có khả năng tạo đột phá và lan tỏa lớn; nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh; khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư vào công nghiệp sinh học; phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, công thương thành ngành kinh tế - kỹ thuật.

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội và các mô hình thí điểm áp dụng các cơ chế, chính sách mới/vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, sản phẩm sinh học thân thiện với môi trường. Ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học có khả năng tạo đột phá, gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) để hình thành các trung tâm nghiên cứu - phát triển công nghệ sinh học quy mô lớn, từng bước nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nước. Triển khai thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội...

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với điều kiện sinh thái Việt Nam; các vắc xin và chế phẩm học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng; bảo tồn, phát triển các nguồn gen bản địa, nguồn gen đặc hữu và hình thành cơ sở dữ liệu, ngân hàng nguồn gen phục vụ nghiên cứu và phát triển bền vững...

Phê duyệt, triển khai Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công thương theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thúc đẩy hình thành và phát triển chuỗi giá trị công nghiệp sinh học từ nghiên cứu, sản xuất, thương mại hóa, gắn với hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ



sinh học; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư đổi mới công nghệ, làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược lĩnh vực công nghệ sinh học và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao...

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực y tế; đẩy nhanh lộ trình tự chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, thuốc sinh học, sinh phẩm y tế, công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ in 3D cá thể hóa... nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nước ngoài. Nghiên cứu, chuyên gia, từng bước tự chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến, mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh, công nghệ sản phẩm sinh học y tế. Đầu tư nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm, quản lý chất lượng các sản phẩm sinh học y tế và đảm bảo an toàn sinh học. Đổi mới chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng

cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, phát triển mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp) thực chất, hiệu quả; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo chuyên gia, nhà khoa học; thúc đẩy các chương trình hỗ trợ trao đổi giao lưu nghiên cứu sinh, nhà khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh sinh học trong tình hình mới. Chủ động nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với các tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội... □

BBT

PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HÀNG NĂM VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM (2026 - 2030) THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Trong những năm qua, phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng đã được tổ chức thực hiện có hiệu quả, phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tại Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 23/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:



Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí



Minh, Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới*”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, cá nhân, tạo thành cao trào hành động cách mạng, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự hào dân tộc, tạo động lực góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và chủ đề “*Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng*” được phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung cụ thể hóa và thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030, 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược, quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đã đề ra: Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; đến năm 2030 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh,

hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua, với hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, tập trung thi đua thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của Đảng, Nhà nước, của từng bộ, ngành, địa phương, gắn với mục tiêu cụ thể, lấy kết quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Phong trào thi đua phải phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các vùng miền, địa phương, hướng về cơ sở, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; coi trọng người lao động trực tiếp và lực lượng tuyến đầu. Thi đua phải phát triển mạnh mẽ trong Nhân dân, đến từng cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương và cả nước.

Thường xuyên quan tâm phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố, điển hình mới, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan tỏa, nêu gương người tốt, việc tốt, tạo động lực thúc đẩy, cổ vũ các phong trào thi đua. Các bộ, ngành, địa phương có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng, xây dựng các mô hình mới, nhân tố mới trong từng năm, cả giai đoạn, được thực hiện từ cơ sở và đồng bộ tốt cả bốn khâu: Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân điển hình tiên tiến...

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Tăng cường khen thưởng thông qua việc chủ động phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc...

Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm công khai, minh bạch và cải cách thủ tục hành chính...

BBT



Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

Ngày 18/5/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kế hoạch số 03-KH/TW thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

Về mục đích, yêu cầu, Kế hoạch nêu rõ: Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp được Nghị quyết số 04-NQ/TW đề ra. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động quyết liệt, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Cũng theo Kế hoạch, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Trung ương đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 8 nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, thực hành văn hoá liêm chính của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xử lý nghiêm người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc bao che, cản trở việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, có cơ chế khuyến khích, bảo vệ tổ

chức, cá nhân, người đứng đầu chủ động phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ. Nâng cao hiệu quả giáo dục liêm chính, xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính.

Ba là, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, nghiêm minh, nhất quán, rõ trách nhiệm. Thể chế hoá, cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo các văn kiện, nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, trước hết là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Hoàn thiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bốn là, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, gắn với kiểm soát chặt chẽ, thực chất tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; kiểm soát hiệu quả các điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung vào các lĩnh vực mới, trọng yếu, then chốt tiềm



ấn nguy cơ cao xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Năm là, xử lý nghiêm minh, kịp thời, nhân văn, thuyết phục, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời, bảo đảm khách quan, toàn diện, xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia - dân tộc để xử lý phù hợp. Ưu tiên thu hồi tối đa tài sản, khuyến khích chủ động khắc phục hậu quả.

Sáu là, thực hiện đồng bộ các giải pháp, triển khai quyết liệt, toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về công tác phòng, chống lãng phí cả về thời gian, cơ hội phát triển, nguồn lực và của cải, vật chất trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Bảy là, đổi mới, hiện đại hoá công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tạo sự lan toả, đồng thuận, thống nhất cao trong toàn xã hội về quyết tâm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng, Nhà nước. Nâng

cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế để Nhân dân phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát quyền lực nhà nước thực sự hiệu lực, hiệu quả.

Tám là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy; hoàn thiện các thiết chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hợp tác quốc tế, đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp, các thoả thuận, điều ước quốc tế về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh truy bắt, dẫn độ những đối tượng bỏ trốn, thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài. □

Đức Anh

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Thực hiện Quyết định số 173/QĐ-TTg, ngày 27/1/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ngày 24/4/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 942/QĐ-BVHTTDL về kế hoạch thực hiện Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Với mục đích bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong nhận thức và hành động từ Trung ương đến địa phương, giữa các bộ, ngành, tổ chức chính trị xã hội và cộng đồng doanh



nh nghiệp... trong xây dựng thương hiệu quốc gia và truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia ra nước ngoài, giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch sẽ tập trung triển khai 06 nhóm nhiệm vụ sau:



Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất nhận thức và hành động về vai trò của truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia ra nước ngoài thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chương trình tập huấn... phổ biến nội dung Chiến lược tới các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong nước cũng như cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Xây dựng nội dung và thông điệp truyền thông trên cơ sở xác định các trụ cột hình ảnh Việt Nam bao gồm bản sắc văn hóa đặc sắc, con người thân thiện, sáng tạo, đất nước ổn định, phát triển, hội nhập sâu rộng. Trên nền tảng đó, hình thành bộ thông điệp phù hợp với từng thị trường, nhóm công chúng; xây dựng “Ngân hàng câu chuyện Việt Nam” theo hướng số hóa, dễ khai thác và tái sử dụng; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, hình ảnh quốc gia và bộ công cụ truyền thông dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương.

Thiết lập hệ sinh thái truyền thông số toàn diện, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất, phân phối nội dung; xây dựng hệ sinh thái nội dung số đa ngữ trên nền tảng xuyên biên giới; tổ chức các chiến dịch truyền thông quốc gia gắn với quảng bá văn hóa, du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa đồng thời tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, kênh truyền thông quốc tế, đối

tác nước ngoài, chuyên gia và KOLs để mở rộng phạm vi lan tỏa.

Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, liên cấp và huy động nguồn lực xã hội thông qua việc hoàn thiện cơ chế phối hợp, hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc thù, bản sắc vùng miền; kết nối phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong truyền thông quảng bá hình ảnh quốc gia.

Phát triển nguồn nhân lực và năng lực truyền thông với trọng tâm là đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông quốc tế, truyền thông số, đa ngôn ngữ; xây dựng chương trình hợp tác huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia sản xuất nội dung chất lượng cao tham gia truyền thông quảng bá.

Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá và điều chỉnh linh hoạt thông qua xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại quốc gia, hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả truyền thông quảng bá, quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông và cơ chế báo cáo số hóa. Việc đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện sẽ được tiến hành định kỳ hằng năm, gắn với công tác sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình hiệu quả. □

Thảo My

ĐẨY MẠNH BỒI DƯỠNG VÀ ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG SỐ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thời gian qua, công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số phục

vụ cho công việc; cán bộ, công chức, viên chức chưa sử dụng tốt các công cụ, nền tảng, dịch vụ số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ, dẫn đến năng suất công việc thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.



Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng nêu trên, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện các nội dung sau đây:

Bảo đảm đến hết năm 2026, 100% cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc. Bảo đảm từ năm 2027 và các năm tiếp theo, 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số theo chương trình, học liệu cập nhật, sử dụng tốt các nền tảng, các công cụ và dịch vụ số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về sự cần thiết học tập, nâng cao và đánh giá kiến thức, kỹ năng số. Sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”: Năm 2026, sử dụng bộ học liệu được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập. Năm 2027, xây dựng, ban hành và đăng tải chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định. Các năm tiếp theo: Cập nhật và đăng tải chương trình, học liệu để cán bộ, công chức, viên chức chủ động, tự học tập;



Đánh giá, xác nhận cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số theo quy định.

Áp dụng Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số, để khảo sát, đánh giá, xác nhận việc hoàn thành học tập chương trình, học liệu kiến thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Công an đăng tải bộ học liệu được ban hành theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Bộ Khoa học và Công nghệ, phát triển trợ lý ảo hỗ trợ học tập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Bộ Công an vận hành và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, tích hợp với VNeID. Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra và tham mưu Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị theo quy định. □

Quỳnh Trang

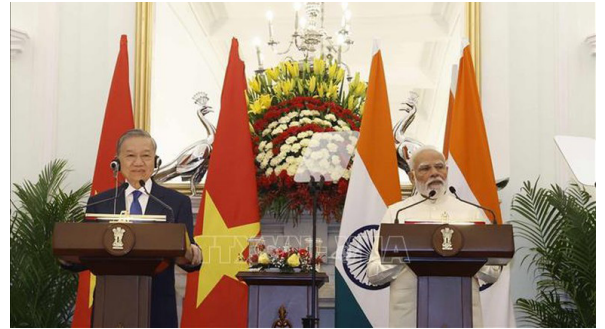


MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA AN ĐỘ VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ SRI LANKA CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Từ ngày 05 - 08/5/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka. Đây là chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa lịch sử, đúng thời điểm Việt Nam và Ấn Độ kỷ niệm 10 năm thiết lập Đối tác Chiến lược toàn diện và diễn ra chỉ một tháng sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được tín nhiệm bầu giữ cương vị mới. Với Sri Lanka, đây là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo ta kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Với Ấn Độ, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện Tăng cường; với Sri Lanka là Đối tác Toàn diện, tạo khuôn khổ chính trị mới, tăng cường tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau.

Hai nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn sự đón tiếp nồng ấm, chu đáo, thân tình, trọng thị với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất của một chuyến thăm cấp nhà nước và với nhiều biệt lệ. Các ban, bộ, ngành của Việt Nam cũng có chương trình làm việc phong phú với các đối tác tương ứng. Hơn 50 văn kiện đạt được ở Ấn Độ và 11 văn kiện ở Sri Lanka đã thể hiện nỗ lực rất cao của Việt Nam và hai nước; góp phần tạo động lực phát triển quan trọng cho quan hệ song phương. Lãnh đạo Việt Nam và hai nước cũng đã trao đổi các biện pháp đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và đảng cầm quyền, quan hệ quốc hội, đối ngoại nhân dân.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi gặp gỡ báo chí - Ảnh: TTXVN

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chuyến thăm chính là ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Ấn Độ và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Sri Lanka và qua đó là sự coi trọng của Việt Nam với khu vực Nam Á. Các Nhà lãnh đạo cấp cao và nhân dân hai nước đánh giá cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, vị thế của Việt Nam, hết sức trân trọng, dành những tình cảm nồng ấm đối với đất nước Việt Nam - nguồn cảm hứng của khu vực và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chuyến thăm đã tạo đột phá chiến lược, tạo điều kiện cho những bước chuyển về chất trong định hướng phát triển quan hệ với Ấn Độ và Sri Lanka. Với Ấn Độ, hai bên đã thống nhất nâng tầm hợp tác trên nền tảng phương châm “chia sẻ tầm nhìn, hội tụ chiến lược, hợp tác thực chất”, kết tinh của mức độ tin cậy chính trị cao và sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa hai bên. Với Sri Lanka, việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Toàn diện phản ánh tăng cường tin cậy và mở rộng hợp tác thực chất trong bối cảnh mới, yêu cầu mới.



Các định hướng chiến lược tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng thị trường, tăng cường kết nối kinh tế, đầu tư, hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuỗi cung ứng được các Nhà Lãnh đạo đặc biệt quan tâm với những đề xuất hợp tác cụ thể; khẳng định mở rộng hơn, làm sâu sắc hơn trụ cột quốc phòng - an ninh, xác định kinh tế, khoa học - công nghệ là những trụ cột mới với các chương trình, kế hoạch, hoạt động thiết thực, tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo. Đối với Ấn Độ, những kết quả của chuyến thăm đã đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, mở ra tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu nhân dân, hứa hẹn đưa quan hệ hai nước sang “kỷ nguyên vàng”. Đối với Sri Lanka, hai bên cam kết tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác, hữu nghị, xác lập tin cậy chính trị ở mức cao, mở rộng quy mô và mức độ hợp tác theo hướng toàn diện, thực chất trên tất cả các lĩnh vực; nhất trí tăng kim ngạch thương mại song phương lên gấp 5 lần mức hiện tại trong

thời gian tới. Những bước tiến lớn trong ổn định kinh tế của Sri Lanka đã mở ra cơ hội mới về thương mại, hợp tác về khoáng sản, chế tạo, cảng biển và nhiều lĩnh vực khác.

Trong tình hình thế giới nhiều biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ ủng hộ lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện, vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa tạo chuyển biến thực chất trong hợp tác, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại khu vực Nam Á và trên trường quốc tế, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới, sâu sắc, hiệu quả, toàn diện hơn cho quan hệ Việt Nam với Ấn Độ và Sri Lanka. □

BBT

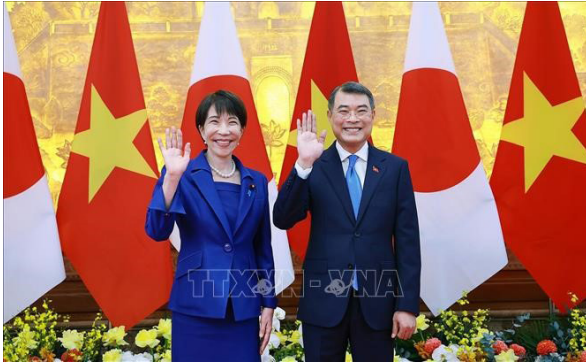
KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG NHẬT BẢN TAKAICHI SANAЕ

Từ ngày 01 - 03/5/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Nhật Bản; Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm và cùng Thủ tướng Nhật Bản Takaichi gặp gỡ báo chí để thông tin về kết quả hội đàm; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae. Nhân dịp này, các

bộ, ngành, cơ quan, địa phương hai nước trao 6 văn kiện hợp tác giữa hai nước.

Tại các buổi tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam hoan nghênh chuyến thăm của Thủ tướng Takaichi Sanae cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Nhật Bản diễn ra vào thời điểm quan trọng, có ý nghĩa khi cả hai nước đều có Ban Lãnh đạo



Thủ tướng Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae chụp ảnh chung tại lễ đón. Ảnh: TTXVN

mới, đang nỗ lực thực hiện các mục phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bày tỏ vui mừng trước đà phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau hơn 2 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao kết quả hợp tác thực chất, toàn diện giữa hai bên với sự tin cậy chính trị cao, phối hợp triển khai hiệu quả và thiết lập nhiều cơ chế trao đổi, đối thoại về kinh tế, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, gia tăng gắn kết chặt chẽ về hợp tác kinh tế, nguồn nhân lực và đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định ủng hộ công cuộc cải cách cũng như nỗ lực tự chủ kinh tế của Việt Nam, tin tưởng Việt Nam sẽ đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời gian tới. Bày tỏ vui mừng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác chặt chẽ cùng Việt Nam để triển khai Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở; Nhật Bản ủng hộ và sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới, góp phần vào sự phát

triển thịnh vượng của khu vực; phối hợp chặt chẽ đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản lên tầm cao mới.

Lãnh đạo hai nước nhất trí làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế là trụ cột chính của quan hệ thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, ODA, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững; thống nhất các biện pháp nhằm sớm đưa đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD/năm và kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 60 tỷ USD vào năm 2030; trao đổi và nhất trí phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, tiểu vùng Mekong,...

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã thăm và có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tại đây, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ về tương lai của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời công bố những cập nhật quan trọng trong sáng kiến “Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Nhật Bản.

Cũng trong dịp này, tối 02/5/2026, tại Hà Nội, Chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã tổ chức Lễ trao Huân chương Mặt trời mọc hạng nhất Đại thập tự của Nhật Bản tặng nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Dự buổi lễ có Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Takaichi Sanae đã thành công tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng, tạo những động lực mới và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới giữa hai nước. □

Tiền Đức



MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 48

Từ ngày 07 - 08/5/2026, tại Cebu (Philippines), đã diễn ra Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, với chủ đề “Cùng chèo lái tương lai chung”. Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng và thực chất.

Các nhà Lãnh đạo ASEAN đã đạt được đồng thuận rất cao về nhiều biện pháp ứng phó toàn diện và bao trùm trên tất cả các trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân ASEAN.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố của các nhà Lãnh đạo ASEAN về ứng phó với khủng hoảng tại Trung Đông, trong đó, nhấn mạnh củng cố đoàn kết ASEAN và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên; tăng cường phối hợp liên ngành, cảnh báo sớm và xây dựng cơ chế liên lạc khẩn cấp; đẩy nhanh triển khai hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác về dầu khí, kết nối năng lượng lương thực, cũng như tăng cường hợp tác lãnh sự và hỗ trợ công dân, đặc biệt là lao động di cư ở khu vực bị ảnh hưởng.

Các nhà Lãnh đạo nhấn mạnh, ASEAN cần thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đặt ra để đạt được các mục tiêu dài hạn theo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Trong đó, hợp tác chính trị - an ninh là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm an ninh, hòa bình và ổn định khu vực, thông qua củng cố đoàn kết, tin cậy chính trị và phát huy các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trên cơ sở thượng tôn luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương. ASEAN sẽ tiếp tục tập trung tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, triển khai Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN mới nâng cấp, hoàn tất đàm phán Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN, tận dụng các động lực phát triển mới, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường kết nối hạ tầng, đa dạng hóa thị trường, mở rộng kết



Thủ tướng Lê Minh Hưng cùng Trưởng đoàn các nước ASEAN tham dự phiên khai mạc Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, ngày 8/5/2026. Ảnh: TTXVN

nối kinh tế thông qua các FTA+ với các đối tác. Bên cạnh đó, cần bảo đảm người dân thực sự là trung tâm của Cộng đồng ASEAN, ưu tiên nguồn lực cho an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho người dân, nhất là thanh niên, để đáp ứng các yêu cầu của thời đại số và trí tuệ nhân tạo.

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã tham dự và có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị, khẳng định đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục coi trọng ASEAN và cam kết đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh.

Phát biểu tại Phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho rằng cần tập trung nguồn lực nhằm bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu bao gồm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh con người. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ lương thực trong các tình huống khẩn cấp,



chia sẻ kinh nghiệm liên quan với các quốc gia thành viên ASEAN và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác hỗ trợ công dân. Thủ tướng Lê Minh Hýng đề nghị thúc đẩy hợp tác thực chất nhằm tăng cường năng lực nội tại và khả năng chống chịu của ASEAN; đồng thời kêu gọi tăng cường phối hợp và đoàn kết ASEAN nhằm bảo đảm các cam kết khu vực được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả.

Tại Phiên họp hẹp của lãnh đạo các nước ASEAN với chủ đề thảo luận chính là ứng phó với khủng hoảng năng lượng phát sinh từ căng thẳng địa chính trị và bài học kinh nghiệm dành cho ASEAN, Thủ tướng Lê Minh Hýng chia sẻ đánh giá của các nhà lãnh đạo ASEAN và nhấn mạnh trong môi trường chiến lược ngày càng bất an, bất định, ASEAN không thể chỉ thích ứng với thay đổi mà phải đi trước, dẫn dắt và định hình thay đổi. Theo đó, Thủ tướng nêu các đề xuất trọng tâm cho ASEAN trong bối cảnh mới: (1) ASEAN cần đi tiên phong giữ vững luật lệ, củng cố niềm tin trong quan hệ quốc tế, thông qua việc kiên trì đề cao chủ nghĩa đa phương và thượng tôn luật pháp quốc tế; (2) Trong một thế giới đầy biến động, ASEAN cần đón đầu thay đổi bằng cách chủ động phòng ngừa và quản lý khủng hoảng; (3) Nâng cao tự chủ chiến lược và phát huy vai trò

trung tâm là lựa chọn duy nhất giúp ASEAN đứng vững và vượt qua những thách thức đa chiều hiện nay,...

Những đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị được các quốc gia thành viên ASEAN hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Trên cơ sở đề xuất của Việt Nam và các nước, ASEAN đã thông qua Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về các Hành động ưu tiên củng cố tự cường khu vực ứng phó với các hệ lụy từ tình hình Trung Đông.

Nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hýng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc với các nhà Lãnh đạo các nước ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Masato Kanda,...

Chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hýng và đoàn Việt Nam đã đạt kết quả quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp về một Việt Nam năng động, đổi mới, hội nhập và vươn mình mạnh mẽ, một thành viên tích cực, có trách nhiệm, nhiều đóng góp của cộng đồng ASEAN, đồng thời mở ra những tiền đề và xung lực thuận lợi đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trong thời gian tới. □

BBT

ĐIỆN HẠT NHÂN - XU HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG BÀI TOÁN AN NINH NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU

Trong bối cảnh thế giới đang bước vào giai đoạn chuyển đổi năng lượng sâu rộng, điện hạt nhân đang trở lại mạnh mẽ như một lựa chọn chiến lược của nhiều quốc gia. Nếu như hơn một thập niên trước, sau thảm họa Fukushima tại Nhật Bản năm 2011, không ít nước tỏ ra dè dặt với năng lượng hạt nhân, thì hiện

nay xu hướng này đang thay đổi rõ rệt. Khủng hoảng năng lượng toàn cầu, biến động địa chính trị, áp lực giảm phát thải khí nhà kính và nhu cầu điện tăng bùng nổ do sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã khiến điện hạt nhân một lần nữa được nhìn nhận như một trụ cột quan trọng của tương lai năng lượng thế giới.



Hiện nay, trước nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, trong khi cú sốc năng lượng toàn cầu do xung đột tại Trung Đông vẫn chưa lắng dịu, nhiều quốc gia đang thúc đẩy lựa chọn phát triển điện hạt nhân như một giải pháp nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và ứng phó với biến đổi khí hậu. Không chỉ các cường quốc công nghiệp mà nhiều nước đang phát triển cũng bắt đầu tham gia cuộc đua xây dựng các chương trình năng lượng hạt nhân dài hạn.

Theo Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, điện hạt nhân hiện chiếm hơn 10% tổng sản lượng điện toàn cầu và đang tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng. Trong khi đó, Cơ quan Năng lượng Quốc tế dự báo đến năm 2050, nhu cầu điện toàn cầu có thể tăng gấp đôi hiện nay. Đặc biệt, sự phát triển nhanh chóng của AI, điện toán đám mây và các trung tâm dữ liệu đang kéo theo mức tiêu thụ điện khổng lồ. Riêng nhu cầu điện cho các trung tâm dữ liệu phục vụ AI vào năm 2026 được dự báo cao gấp 2,3 lần mức năm 2022.

Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc tìm kiếm các nguồn năng lượng ổn định, quy mô lớn và ít phát thải. Trong bối cảnh đó, điện hạt nhân được xem là một trong số ít lựa chọn có khả năng đáp ứng đồng thời cả ba mục tiêu: bảo đảm nguồn cung điện ổn định, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm phát thải carbon.

Một trong những lý do khiến điện hạt nhân được nhiều quốc gia “tái kích hoạt” là bởi đây là nguồn năng lượng phát thải carbon rất thấp. Trong quá trình vận hành, các nhà máy điện hạt nhân gần như không phát thải khí CO₂ như các nhà máy nhiệt điện than hoặc khí đốt. Không chỉ có ý nghĩa về môi trường, điện hạt nhân còn mang lại lợi ích lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Theo nghiên cứu của Cục Nghiên cứu kinh tế quốc gia Mỹ, mỗi nhà máy điện

hạt nhân được xây dựng có thể giúp cứu hơn 800.000 năm tuổi thọ của con người nhờ giảm ô nhiễm không khí do nhiên liệu hóa thạch gây ra. Đây là con số cho thấy vai trò đặc biệt của điện hạt nhân trong việc cải thiện chất lượng môi trường sống và giảm các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí.

Trong bối cảnh nhiều quốc gia cam kết đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào giữa thế kỷ XXI, điện hạt nhân đang được xem là một phần quan trọng của chiến lược chuyển đổi xanh. Nhiều chuyên gia cho rằng nếu chỉ phụ thuộc vào năng lượng tái tạo như điện gió hay điện mặt trời thì rất khó bảo đảm tính ổn định của hệ thống điện, bởi các nguồn năng lượng này còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết. Trong khi đó, điện hạt nhân có khả năng vận hành liên tục với công suất lớn, giúp duy trì ổn định lưới điện quốc gia.

Dù vậy, phát triển điện hạt nhân cũng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư rất lớn, công nghệ hiện đại cùng hệ thống quản lý an toàn cực kỳ nghiêm ngặt. Tuy nhiên, trước áp lực bảo đảm an ninh năng lượng dài hạn, nhiều quốc gia vẫn xem đây là hướng đi ưu tiên nhằm giảm phụ thuộc vào dầu mỏ và khí đốt nhập khẩu.

Hiện nay, một liên minh các quốc gia ủng hộ năng lượng hạt nhân đã đặt mục tiêu tăng gấp 3 công suất điện hạt nhân toàn cầu vào năm 2050. Theo các chuyên gia quốc tế, để đạt được mục tiêu này cần nguồn đầu tư khoảng 1.000 tỷ USD trong vòng 20 năm tới.

Điều đáng chú ý là xu hướng phát triển điện hạt nhân không còn chỉ tập trung ở một số cường quốc truyền thống mà đang lan rộng ra nhiều khu vực trên thế giới. Từ châu Âu, châu Á cho tới châu Phi, hàng loạt quốc gia đang xây dựng các chiến lược dài hạn cho năng lượng hạt nhân.

Một điểm nổi bật trong xu hướng mới là sự phát triển của công nghệ lò phản ứng mô-đun



nhỏ (SMR). Đây được xem là “thế hệ mới” của công nghệ điện hạt nhân với nhiều ưu điểm như quy mô nhỏ gọn, chi phí đầu tư thấp hơn, thời gian xây dựng ngắn hơn và linh hoạt trong triển khai. SMR được kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội cho nhiều quốc gia có quy mô hệ thống điện chưa lớn nhưng vẫn muốn phát triển điện hạt nhân.

Tại châu Âu, Pháp tiếp tục là quốc gia đi đầu trong phát triển điện hạt nhân. Với 57 lò phản ứng đang hoạt động, điện hạt nhân hiện chiếm khoảng 68% tổng sản lượng điện của nước này - mức cao hàng đầu thế giới. Chính phủ Pháp đã phê duyệt kế hoạch xây dựng 6 lò phản ứng thế hệ mới EPR và đang xem xét bổ sung thêm 8 lò khác trong tương lai. Tổng thống Emmanuel Macron nhiều lần khẳng định Pháp đặt mục tiêu trở thành “mũi nhọn” của làn sóng khôi phục điện hạt nhân toàn cầu. Không chỉ tập trung vào các nhà máy quy mô lớn, Pháp còn thúc đẩy mạnh công nghệ SMR. Trong khuôn khổ chương trình “France 2030”, Chính phủ Pháp cam kết hỗ trợ tài chính cho các startup nghiên cứu và phát triển công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ. Đây được xem là bước đi nhằm giữ vững vị thế dẫn đầu của Pháp trong ngành công nghiệp hạt nhân thế giới.

Sau nhiều năm ưu tiên năng lượng tái tạo và từng có thời điểm muốn giảm vai trò của điện hạt nhân, nhiều nước châu Âu hiện đang điều chỉnh lại chính sách năng lượng. Chủ tịch Ủy ban châu Âu, Ursula von der Leyen từng nhận định rằng việc giảm tỷ trọng điện hạt nhân trong quá khứ là sai lầm chiến lược của châu Âu vì làm mất đi một nguồn năng lượng ổn định và ít phát thải.

Tại Đức, quốc gia từng quyết định từ bỏ điện hạt nhân sau thảm họa Fukushima, các cuộc tranh luận về khả năng khôi phục năng lượng hạt nhân đang xuất hiện trở lại. Khủng hoảng năng lượng do căng thẳng địa chính trị

và giá khí đốt tăng cao đã khiến nhiều chính trị gia và chuyên gia Đức nhìn nhận lại quyết định trước đây.

Ngày 14/3/2026, Thủ hiến bang Bayern Markus Söder đã đề xuất triển khai dự án thí điểm nhà máy điện hạt nhân mô-đun nhỏ tại bang này. Đề xuất cho thấy xu hướng tiếp cận thực dụng hơn của Đức trước áp lực bảo đảm nguồn điện ổn định trong tương lai.

Hiện hơn 20 trong số 54 quốc gia châu Phi đang theo đuổi các kế hoạch liên quan đến năng lượng hạt nhân. Các nước như Kenya, Rwanda và Nam Phi đều thể hiện sự quan tâm rõ rệt đối với định hướng này. Nam Phi hiện là quốc gia duy nhất tại châu Phi vận hành nhà máy điện hạt nhân. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiều quốc gia khác đã bắt đầu xây dựng lộ trình phát triển điện hạt nhân nhằm giải quyết tình trạng thiếu điện kéo dài. Tại Kenya, lò phản ứng hạt nhân đầu tiên dự kiến đi vào vận hành vào năm 2034. Đây được xem là bước ngoặt quan trọng đối với chiến lược công nghiệp hóa của quốc gia Đông Phi này.

Trong khi đó, Rosatom của Nga đang tích cực mở rộng hợp tác hạt nhân tại châu Phi. Dự án nổi bật nhất hiện nay là nhà máy điện hạt nhân El Dabaa tại Ai Cập. Dự án được triển khai theo thỏa thuận ký năm 2015 giữa Ai Cập và Nga, với tổng chi phí khoảng 25 tỷ USD từ nguồn vay ưu đãi của Chính phủ Nga. Nhà máy gồm 4 lò phản ứng với tổng công suất 4.800 MW; lò đầu tiên dự kiến vận hành năm 2028 và các lò còn lại hoàn thành trước năm 2030.

Có thể thấy, thế giới đang bước vào một giai đoạn mới của ngành công nghiệp điện hạt nhân. Nếu như trước đây điện hạt nhân chủ yếu được nhìn nhận dưới góc độ công nghệ phức tạp và tiềm ẩn rủi ro, thì hiện nay xu hướng đánh giá đã trở nên cân bằng và thực tế hơn.

Khủng hoảng năng lượng toàn cầu, áp lực giảm phát thải và nhu cầu điện tăng nhanh



đang khiến nhiều quốc gia xem điện hạt nhân như một phần không thể thiếu trong cơ cấu năng lượng tương lai. Đặc biệt, sự xuất hiện của công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ được kỳ vọng sẽ mở ra một “kỷ nguyên mới” cho ngành năng lượng hạt nhân với tính an toàn, linh hoạt và hiệu quả kinh tế cao hơn.

Tuy nhiên, điện hạt nhân không phải là giải pháp duy nhất cho bài toán năng lượng toàn cầu. Những vấn đề liên quan đến an toàn, xử lý chất thải phóng xạ, nguồn vốn đầu tư và năng lực quản lý vẫn là thách thức lớn. Tuy nhiên,

trong bối cảnh thế giới cần một nguồn điện ổn định, sạch và quy mô lớn để phục vụ tăng trưởng kinh tế cũng như quá trình chuyển đổi số, điện hạt nhân đang cho thấy vai trò ngày càng quan trọng. Xu hướng phát triển điện hạt nhân hiện nay phản ánh sự thay đổi trong tư duy năng lượng toàn cầu: từ chỗ e dè, thận trọng sang cách tiếp cận chủ động và thực dụng hơn nhằm bảo đảm an ninh năng lượng, thúc đẩy tăng trưởng xanh và đáp ứng nhu cầu điện ngày càng lớn của nhân loại trong tương lai. □

Giang Nam

POWER OF SIBERIA 2: NƯỚC CỜ NĂNG LƯỢNG CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN NGA - TRUNG

G iữa tháng 5 vừa qua, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã nhanh chóng thực hiện chuyến công du nước ngoài đầu tiên trong năm 2026 tới Trung Quốc để hội đàm với Chủ tịch Tập Cận Bình. Điều đáng chú ý và là tâm điểm của cuộc gặp lần này không chỉ nằm ở các tuyên bố ngoại giao hay hợp tác thương mại thông thường, mà xoay quanh số phận của một siêu dự án năng lượng mang tên Power of Siberia 2.

Thoạt nhìn, đây chỉ là một dự án đường ống dẫn khí đốt. Nhưng thực tế, phía sau nó là cả một cuộc tái định hình bản đồ năng lượng Á - Âu, là bài toán sinh tồn kinh tế của Nga, là chiến lược an ninh năng lượng của Trung Quốc và cũng là phép thử địa chính trị đối với tham vọng năng lượng toàn cầu của Mỹ.

Để hiểu vì sao Moscow sốt ruột với Power of Siberia 2, cần nhìn lại cú sốc lớn nhất của ngành năng lượng Nga kể từ sau Chiến tranh Lạnh. Trong suốt nhiều thập kỷ, châu Âu là thị trường khí đốt quan trọng bậc nhất của Nga. Hệ thống đường ống khổng lồ của Gazprom được xây dựng gần như hoàn toàn để phục vụ việc cung cấp khí đốt cho châu Âu. Từ Ukraina, Belarus, Ba Lan cho tới Đức hay Thổ Nhĩ Kỳ, khí đốt Nga từng chảy liên tục để nuôi sống một mạng lưới thương mại năng lượng khổng lồ.

Trước xung đột Ukraina, riêng năm 2021, Nga từng xuất khẩu khoảng 155 tỷ mét khối khí đốt đường ống sang châu Âu. Đó không chỉ là doanh thu khổng lồ mà còn là nền tảng quyền lực kinh tế và địa chính trị của Moscow. Nhưng mọi thứ thay đổi rất nhanh. Sau xung đột Ukraina, châu Âu tăng tốc cắt giảm phụ thuộc vào năng lượng Nga. Các lệnh trừng phạt liên tiếp được áp đặt. Đặc biệt, vụ phá hoại đường ống Nord Stream dưới biển Baltic đã tạo ra cú sốc cực lớn đối với Moscow. Từ mức 155 tỷ mét khối năm 2021, lượng khí Nga xuất sang châu Âu giảm xuống chỉ còn khoảng 28 tỷ m³ vào năm 2023 và tiếp tục rơi xuống khoảng 18 tỷ m³ năm 2025 - mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Đó không đơn thuần là chuyện mất khách hàng. Nó là cú đánh trực diện vào mô hình kinh tế năng lượng mà Nga xây dựng suốt nhiều năm. Năm 2023, Gazprom ghi nhận khoản lỗ khoảng 629 tỷ rúp, tương đương hơn 6 tỷ USD theo tỷ giá thời điểm đó - khoản lỗ thường niên đầu tiên sau hơn hai thập kỷ. Phía sau con số ấy là hàng chục tỷ mét khối khí đốt ở Tây Siberia không còn đầu ra hiệu quả như trước. Khác với dầu mỏ có thể vận chuyển linh hoạt bằng tàu biển, khí đốt đường ống phụ thuộc rất lớn vào hạ tầng cố định. Không có đường ống phù



hợp, nguồn khí khổng lồ ấy gần như bị “mắc kẹt” dưới lòng đất.

Và chính trong bối cảnh đó, Power of Siberia 2 không còn là một dự án thương mại thông thường nữa. Nó trở thành câu trả lời chiến lược cho bài toán sống còn của Nga: Nếu cánh cửa châu Âu khép lại, khí đốt Siberia sẽ chảy đi đâu?

Power of Siberia 2 được thiết kế để vận chuyển khoảng 50 tỷ mét khối khí đốt mỗi năm từ các mỏ khí khổng lồ phía bắc nước Nga, đi qua Mông Cổ rồi tiến vào thị trường Trung Quốc. Nếu Power of Siberia 1 được xem là bước mở đầu cho quan hệ năng lượng Nga - Trung, thì Power of Siberia 2 mới là cuộc xoay trục chiến lược thật sự. Lý do rất đơn giản: tuyến đường ống mới này nhắm trực tiếp vào nguồn khí từng phục vụ thị trường châu Âu. Nói cách khác, Moscow không chỉ muốn bán thêm khí cho Bắc Kinh, mà đang tìm cách vẽ lại toàn bộ bản đồ xuất khẩu năng lượng của mình - từ trực Nga - châu Âu sang trực Nga - Trung Quốc.

Thực tế, Nga đã có thành công bước đầu với Power of Siberia 1. Năm 2025, Gazprom cung cấp khoảng 38,8 tỷ mét khối khí cho Trung Quốc qua tuyến này, vượt mức hợp đồng 38 tỷ m³ và tăng gần 20% so với năm 2024. Tuy nhiên, con số ấy vẫn còn quá nhỏ so với quy mô thị trường châu Âu trước đây. Chính vì vậy, với Moscow, Power of Siberia 2 mang ý nghĩa chiến lược ở nhiều tầng nấc.

Trước hết là kinh tế. Nga cần một thị trường tiêu thụ đủ lớn, đủ ổn định và có khả năng hấp thụ lâu dài để bù đắp phần đã mất ở châu Âu. Thứ hai là địa chính trị. Một đường ống khí đốt xuyên lục địa không đơn thuần chỉ vận chuyển năng lượng. Nó tạo ra sự gắn kết chiến lược kéo dài hàng chục năm giữa bên bán và bên mua.

Nếu Power of Siberia 2 được hoàn thành, quan hệ Nga - Trung sẽ không chỉ dừng lại ở các tuyên bố “đôi tác chiến lược toàn diện”, mà sẽ được “khóa chặt” bằng hợp đồng dài

hạn, hạ tầng năng lượng và lợi ích kinh tế khổng lồ.

Đây chính là điều khiến phương Tây lo ngại nhất: sự hình thành ngày càng rõ của một trục Á - Âu ít phụ thuộc hơn vào hệ thống tài chính và năng lượng do phương Tây kiểm soát. Đối với Moscow, Power of Siberia 2 còn là cách để chứng minh rằng Nga không bị cô lập. Châu Âu có thể đóng cửa, nhưng Nga vẫn còn phương Đông. Mỹ và EU có thể trừng phạt, nhưng Moscow vẫn có thị trường thay thế.

Vì thế, khi ông Putin tới Bắc Kinh, câu chuyện không chỉ là giá khí đốt hay chi phí xây dựng đường ống. Đó còn là thông điệp rằng Nga vẫn còn khả năng xoay trục và vẫn có chiều sâu chiến lược trong một thế giới ngày càng phân cực. Nếu dự án được triển khai, thế giới có thể chứng kiến sự hình thành sâu sắc hơn của một trục liên kết Nga - Trung dựa trên năng lượng, hạ tầng và lợi ích chiến lược lâu dài.

Khác với Nga - bên đang cần thị trường thay thế - Trung Quốc hiện có nhiều lựa chọn hơn. Bắc Kinh đang nhập khẩu lượng lớn khí đốt từ Turkmenistan thông qua hệ thống đường ống Trung Á. Đồng thời, Trung Quốc cũng đầu tư mạnh cho điện gió, điện mặt trời, than đá nội địa và cả khí tự nhiên hóa lỏng LNG nhập khẩu bằng đường biển. Tuy nhiên, bối cảnh năng lượng toàn cầu hiện nay cũng đang tạo ra những yếu tố có lợi cho Moscow. Trung Đông tiếp tục là điểm nóng địa chính trị, giá năng lượng biến động mạnh và nguy cơ gián đoạn nguồn cung luôn hiện hữu. Trong hoàn cảnh đó, nguồn khí đốt đường ống ổn định từ Nga có thể trở thành lựa chọn hấp dẫn hơn đối với Trung Quốc.

Một tuyến đường ống chạy xuyên lục địa qua đất liền rõ ràng an toàn hơn nhiều so với việc phụ thuộc hoàn toàn vào các tuyến vận tải biển có thể bị gián đoạn bởi khủng hoảng hoặc cạnh tranh địa chính trị. □

Nam Giang



ĐỂ MỌI TRẺ EM ĐỀU CÓ CƠ HỘI LỚN LÊN TRONG MÁI ẤM GIA ĐÌNH

Việc ban hành Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 06/05/2026 của Chính phủ về chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) không chỉ nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về nuôi con nuôi mà còn thể hiện rõ quan điểm nhất quán: Mọi trẻ em đều phải được bảo đảm quyền sống trong môi trường gia đình an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện. Những định hướng sửa đổi lần này được kỳ vọng sẽ khắc phục các bất cập phát sinh trong thực tiễn, đồng thời nâng cao hiệu quả bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

Sau hơn 10 năm thực hiện, Luật Nuôi con nuôi đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để nhiều trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình thay vì sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Đây là chính sách mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần bảo đảm quyền trẻ em và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cũng cho thấy nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Một số quy định chưa theo kịp yêu cầu quản lý; việc xác minh điều kiện người nhận con nuôi ở một số nơi còn hình thức; công tác theo dõi, hỗ trợ trẻ em sau khi được nhận nuôi chưa đồng đều. Đáng chú ý, vẫn tiềm ẩn nguy cơ lợi dụng hoạt động nuôi con nuôi để trục lợi hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

Trong bối cảnh đó, sửa đổi Luật Nuôi con nuôi là yêu cầu cần thiết nhằm khắc phục khoảng trống pháp lý, siết chặt quản lý nhà nước và bảo đảm nguyên tắc xuyên suốt là mọi quyết định đều phải vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Theo định hướng được Chính phủ

thông qua, việc sửa đổi luật tập trung vào ba nhóm chính sách cốt lõi.

Trước hết là hoàn thiện các quy định về điều kiện giải quyết nuôi con nuôi theo hướng chặt chẽ hơn. Chính phủ thống nhất sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi; điều kiện của người nhận con nuôi; thẩm quyền xác nhận; việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi; hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi; căn cứ chấm dứt nuôi con nuôi; cũng như quy định về thu hồi, hủy bỏ giấy tờ khi cần thiết.

Đây là những nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi nuôi con nuôi không chỉ là hoàn tất thủ tục hành chính mà là bảo đảm cho trẻ em có môi trường sống ổn định, an toàn và phát triển lâu dài. Việc siết chặt các điều kiện liên quan sẽ góp phần hạn chế tiêu cực, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng chính sách nuôi con nuôi trái pháp luật.

Nhóm chính sách thứ hai tập trung phát triển hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Theo đó, Nhà nước sẽ huy động công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội tại các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi, theo dõi và chăm sóc sự phát triển lâu dài của trẻ em sau khi được nhận nuôi. Đây là định hướng phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Bởi nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không chỉ cần nơi ở mới mà còn cần được hỗ trợ tâm lý, đồng hành và thích nghi với môi trường sống mới. Vì vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác xã hội, nhất là năng lực tư vấn, hỗ trợ trẻ em, sẽ góp phần giúp chính sách nuôi con nuôi đi vào thực chất hơn.



Nhóm chính sách thứ ba là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, gắn với phân cấp và ứng dụng công nghệ thông tin. Theo đó, sẽ phân cấp thẩm quyền từ Bộ Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận điều kiện nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; cho phép người dân nộp hồ sơ nuôi con nuôi trong nước trên phạm vi toàn quốc, không phụ thuộc địa giới hành chính. Cùng với đó, cơ quan nhà nước sẽ chủ động khai thác dữ liệu sẵn có thay vì yêu cầu người dân cung cấp nhiều loại giấy tờ như trước. Việc tăng cường ứng dụng công nghệ số không chỉ tạo thuận lợi cho người dân mà còn góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Có thể thấy, việc sửa đổi Luật Nuôi con

nuôi lần này không chỉ nhằm xử lý những bất cập phát sinh trong thực tiễn mà còn thể hiện rõ yêu cầu đổi mới tư duy quản lý theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm. Một hệ thống pháp luật chặt chẽ, đồng bộ và nhân văn sẽ góp phần mở thêm cơ hội để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được sống trong tình yêu thương của gia đình, được chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện.

Bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội. Để mọi trẻ em đều có cơ hội lớn lên trong mái ấm gia đình không chỉ là mục tiêu của chính sách nuôi con nuôi, mà còn là thước đo của một xã hội nhân văn, tiến bộ và phát triển bền vững. □

Tiền Đức

TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ LÊN 2.530.000 ĐỒNG MỘT THÁNG TỪ NGÀY 1/7

Chính phủ ban hành Nghị định số 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, mức lương cơ sở sẽ tăng lên 2.530.000 đồng/tháng kể từ ngày 1/7/2026.

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với người hưởng lương, phụ cấp và chế độ tiền thưởng áp dụng đối với người hưởng lương làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi



chung là cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Mức lương cơ sở: Nghị định quy định mức lương cơ sở dùng làm căn cứ: a) Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và



thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này. b) Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật. c) Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở. Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương, theo điểm c khoản 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV thì thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2026 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 1/7/2026 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù.

Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 1/7/2026 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2026 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc).

Đối với các cơ quan, đơn vị đang bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 với tiền lương từ ngày 1/7/2024 do sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù thì thực hiện giảm phần chênh lệch bảo lưu tương ứng với tỷ lệ tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 1/7/2026 thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

Chế độ tiền thưởng: Nghị định quy định chế độ tiền thưởng được thực hiện trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Cụ thể, chế độ tiền thưởng được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm căn cứ theo kết quả theo dõi, đánh giá hằng quý, 6 tháng, xếp loại chất lượng hằng năm của từng người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026. □

Nguyễn Duyên

TĂNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ 01/7/2026

Từ ngày 01/7/2026, theo Nghị định 162/2026/NĐ-CP, mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội sẽ tăng thêm 8%.

Chính phủ ban hành Nghị định số 162/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

09 nhóm đối tượng áp dụng

Nghị định này điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ

cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2026, bao gồm (*):

a) Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg về việc chuyển bảo hiểm xã



hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.

b) Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng.

c) Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg, ngày 06/5/2010 về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206-CP, ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.

d) Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường.

đ) Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg.

e) Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

g) Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg.

h) Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.

i) Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g nêu trên nghỉ hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 (bao gồm những người



đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01/01/1995, sau đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg), sau khi thực hiện điều chỉnh có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng (**).

Thời điểm và mức điều chỉnh

Từ ngày 01/7/2026, điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 đối với các đối tượng quy định tại (*).

Từ ngày 01/7/2026, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định tại (**), sau khi

điều chỉnh, có mức hưởng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh như sau:

Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/người/tháng;

Tăng lên bằng 3.800.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng cao hơn 3.500.000 đồng/người/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/người/tháng.

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh nêu trên là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng ở những lần điều chỉnh tiếp theo. □

Đức Tiên

QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI BỔ SUNG NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Nghị định số 148/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 3 về nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại như sau:

“5. Khi triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên không gian mạng, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật thông tin; xác thực nguồn tin; kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và ngăn ngừa việc phát tán tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam; tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường mạng.

6. Hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan

nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong công tác định hướng truyền thông; Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong công tác đấu tranh, phản bác các thông tin thiếu chính xác, sai sự thật về Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong việc vận động, huy động các nguồn lực tham gia hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”

Bổ sung quy định về cung cấp thông tin chính thức về Việt Nam

Đồng thời, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các điểm b, đ và e khoản 3 Điều 7 về cung cấp thông tin chính thức về



Việt Nam theo hướng mở rộng phạm vi, bổ sung điều kiện quản lý trên không gian mạng và làm rõ chủ thể được áp dụng và kênh truyền tải thông tin. Cụ thể:

“b) Phát ngôn chính thức của lãnh đạo cấp cao; phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của các cơ quan báo chí chủ lực (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam) tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.

e) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Trang Thông tin đối ngoại điện tử của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, trang thông tin điện tử đối ngoại, cổng thông tin điện tử và các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.”

Bên cạnh đó, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm g khoản 3 Điều 8 về cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam theo hướng quy định các thông tin đăng tải trên không gian mạng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại

Nghị định số 148/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 9 về cách thức cung cấp thông tin tình hình thể giới vào Việt Nam. Theo đó, thông tin tình hình thể giới vào Việt Nam do Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan ngang

bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan báo chí chủ lực (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân Việt Nam.

Các nguồn thông tin được sử dụng để thu thập, tổng hợp thông tin tình hình thể giới vào Việt Nam bao gồm: Thông tin từ các nguồn công khai, chính thống của nước ngoài; thông tin từ nguồn cơ sở dữ liệu hợp pháp trong và ngoài nước cung cấp; thông tin được chia sẻ, trao đổi thông qua cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP cũng bổ sung thêm một hình thức cung cấp thông tin “thông qua hoạt động báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền” tại điểm đ khoản 3 Điều này.

Ngoài ra, Nghị định số 148/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 5 Điều 12 về cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại. Theo đó, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu về thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. □

Kim Phụng



CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 5/2026

1. Sử dụng dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID

Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28/3/2026 của Chính phủ nêu rõ, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo thẩm quyền có trách nhiệm chuẩn bị, xây dựng hệ thống công nghệ hoặc sử dụng dịch vụ của các nhà cung cấp phục vụ việc tạo lập, báo cáo dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời theo quy định.

Dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời sau khi được tiếp nhận, lưu trữ hợp lệ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo sẽ được chia sẻ, liên thông tích hợp tự động trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Các cá nhân có quyền khai thác dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của bản thân đã được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để sử dụng tương đương cho các loại văn bản giấy liên quan.

Nghị định số 88/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ 15/5/2026./.

2. Từ 25/5/2026, thu tiền điện của người thuê cao hơn quy định, chủ nhà bị phạt đến 30 triệu đồng

Đây là nội dung được nêu tại Điều 13 Nghị định 133/2026/NĐ-CP quy định cụ thể các hành vi vi phạm trong sử dụng điện và mức xử phạt tương ứng.

Cụ thể, đối với trường hợp người cho thuê nhà thu tiền điện của người thuê cao hơn mức quy định, nếu mua điện theo giá bán lẻ điện phục vụ sinh hoạt thì sẽ bị phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng.

Ngoài ra, các hành vi khác liên quan đến sử dụng điện sẽ bị phạt như sau:

- Phạt tiền từ 03 - 05 triệu đồng: Không thông báo khi giảm số hộ dùng chung công tơ hoặc kê khai sai số người để hưởng định mức điện sinh hoạt;

- Phạt tiền từ 05 - 08 triệu đồng: Tự ý lắp đặt, đóng, cắt, sửa chữa, di chuyển, thay thế thiết bị hoặc công trình điện của bên bán điện;

- Phạt tiền từ 04 - 10 triệu đồng: Trộm cắp điện có giá trị dưới 01 triệu đồng; phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng nếu trộm cắp điện có giá trị từ 01 - dưới 02 triệu đồng.

- Phạt tiền từ 60 - 80 triệu đồng: Sử dụng điện lớn gồm thiết bị không đạt chuẩn, không tuân thủ điều độ, không cắt giảm điện, không đầu tư hệ thống đo đếm theo quy định.

3. Không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập vì lý do giới tính bị phạt tới 10 triệu đồng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 125/2021/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 5 Nghị định 76/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026, hành vi cản trở hoặc không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì lý do giới tính; đối xử bất bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nghị định 76/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/5/2026.

4. Từ ngày 15/5/2026, người sử dụng thuốc lá điện tử bị phạt tới 5 triệu đồng

Đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, chứa chấp thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chứa chấp người khác sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình, trừ trường hợp người chứa chấp là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người vi phạm.

Quy định trên có hiệu lực từ ngày 15/5/2026.



5. Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác sẽ bị phạt tới 10 triệu đồng

Từ ngày 18/5/2026, Nghị định 109/2026/NĐ-CP ngày 1/4/2026 của Chính phủ có hiệu lực, thay thế quy định tại Nghị định 82/2020/NĐ-CP.

Theo Nghị định 109/2026/NĐ-CP, một trong các hành vi sau bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000:

+ Đang có vợ hoặc đang có chồng mà kết hôn với người khác, chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà kết hôn với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;

+ Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác;

+ Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ;

+ Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

+ Cản trở kết hôn, yêu sách của cải trong kết hôn hoặc cản trở ly hôn.

6. Trường hợp được hưởng bảo hiểm hưu trí bổ sung từ 10/5/2026

Ngày 25/3/2026, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 85/2026/NĐ-CP về bảo hiểm hưu trí bổ sung, có hiệu lực từ ngày 10/5/2026.

Theo đó, khoản 4 Điều 5 Nghị định 85/2026/NĐ-CP quy định 04 trường hợp người lao động được hưởng bảo hiểm hưu trí bổ sung gồm:

+ Bị tử vong.

+ Đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS.

+ Có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng.

+ Người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc có giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn. □

Phúc Lâm

TỪ 1/1/2027, PHỤ NỮ SINH ĐỦ 2 CON TRƯỚC 35 TUỔI ĐƯỢC HỖ TRỢ TỐI THIỂU 2 TRIỆU ĐỒNG

Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định từ ngày 1/1/2027, phụ nữ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi được hỗ trợ tối thiểu 2 triệu đồng.

Trong đó, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 18, điểm a khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 25 Luật Dân số bao gồm: Điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai; mức hỗ trợ tài chính và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Dân số; phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo lộ trình ưu

tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Dân số...

Điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai: Điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số quy định trường hợp sinh con thứ hai, thời gian nghỉ thai sản đối với lao động nữ là 07 tháng; lao động nam là 10 ngày làm việc khi vợ sinh con.

Về điều kiện hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai, Nghị định quy định lao động nữ sinh con thứ hai, lao động nam khi vợ sinh



con thứ hai đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số thuộc các trường hợp sau: Lao động nữ khi sinh con mà tại thời điểm sinh có một con đẻ còn sống; Lao động nam khi vợ sinh con mà tại thời điểm sinh, người vợ có một con đẻ còn sống. Khoản 2 Điều 52 Luật Bảo hiểm xã hội quy định trường hợp lao động nữ mang thai từ đủ 22 tuần tuổi trở lên đủ điều kiện quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 hoặc khoản 5 Điều 50 của Luật này mà bị sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ thì lao động nữ và người chồng được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp lao động nữ sinh con.

Nghị định cũng nêu rõ: Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Bảo hiểm xã hội không được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định ở trên.

Thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai thực hiện theo pháp luật về bảo hiểm xã hội và quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Người kê khai chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai đề nghị hưởng chế độ quy định ở trên.

Mức hỗ trợ tài chính khi sinh con: Nghị định quy định mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau: a- Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người; b- Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế; c- Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

Phụ nữ khi sinh con đồng thời thuộc các trường hợp a, b, c ở trên thì được hưởng một mức hỗ trợ.

Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí khi sinh con như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ thông tin từ hệ thống liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VN eID) và các cơ sở dữ liệu có sẵn để quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định trên cùng với thời điểm đăng ký khai sinh. Các quy định trên có hiệu lực từ ngày 1/7/2026. Riêng trường hợp quy định tại b, c có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2027. Kinh phí hỗ trợ tài chính do ngân sách địa phương bảo đảm.

Phụ nữ mang thai được khám, sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh cơ bản: Nghị định 168/2026/NĐ-CP cũng quy định cụ thể phạm vi, đối tượng khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh. Nghị định quy định phụ nữ mang thai được khám và thực hiện các phương pháp sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh cơ bản: Hội chứng Down, hội chứng Edwards, hội chứng Patau, bệnh Thalassemia (tan máu bẩm sinh) (gói dịch vụ sàng lọc trước sinh). Trẻ sơ sinh được khám và thực hiện các phương pháp sàng lọc sơ sinh đủ 05 bệnh cơ bản: Suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, bất thường tim bẩm sinh nặng (gói dịch vụ sàng lọc sơ sinh).

Mức hỗ trợ khám sàng lọc: Nghị định cũng quy định rõ mức hỗ trợ tài chính, phương thức thực hiện, lộ trình ưu tiên khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh. Cụ thể:

Mức hỗ trợ tài chính, phương thức thực hiện: Mức hỗ trợ khám sàng lọc các bệnh bẩm sinh trước sinh được thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không vượt quá 900.000 đồng/trường hợp và các bệnh bẩm sinh sơ sinh được thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không vượt quá 600.000 đồng/trường hợp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá gói dịch vụ



thì thực hiện mức hỗ trợ tài chính theo giá gói dịch vụ được phê duyệt. Mức hỗ trợ trên được chi trả trực tiếp cho cơ sở y tế thu thập mẫu và cơ sở y tế thực hiện các kỹ thuật sàng lọc.

Phương thức thực hiện khám sàng lọc các bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh thực hiện theo quy định pháp luật về giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Đối với cơ sở thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh khi được Nhà nước đặt hàng giao hoặc nhiệm vụ mà chưa đủ năng lực thực hiện toàn bộ gói dịch vụ thì được phép ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với các cơ sở y tế khác đáp ứng đủ năng lực chuyên môn.

Lộ trình ưu tiên: Từ ngày 1/7/2026 đến ngày 31/12/2026, phụ nữ mang thai và trẻ sơ

sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo được sử dụng miễn phí gói dịch vụ khám sàng lọc và mức hỗ trợ khám sàng lọc từ nguồn ngân sách nhà nước.

Từ ngày 1/1/2027, tất cả phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh được hưởng hỗ trợ gói dịch vụ khám sàng lọc và mức hỗ trợ khám sàng lọc từ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 đến khi danh mục các bệnh khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh được cấp có thẩm quyền quy định trong danh mục bệnh được hưởng bảo hiểm y tế theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế và khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế. □

Nguyễn Duyên

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 6/2026

1 Tiếp tục tuyên truyền kết quả Đại hội XIV của Đảng, các hoạt động quán triệt, học tập, triển khai Nghị quyết Đại hội XIV; kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; kết quả Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; kết quả Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI; kết quả Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031; kết quả Kỳ họp thứ Hai (kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031; việc sắp xếp tổ dân phố, thôn, bản và các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục tuyên truyền kết quả hoạt

động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội nghị quốc tế quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số.

2 Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác; tuyên truyền một số bài viết và phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Tô Lâm; tuyên truyền về “Cuộc thi chính luận



về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026”; tuyên truyền về Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ XII năm 2026, coi đây là đợt sinh hoạt chính trị - nghiệp vụ có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng tầm công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới...

3 Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026-2030 với chủ đề “Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”; tuyên truyền Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”; lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả về phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, cung cấp thông tin, hỗ trợ nguồn lực cho Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; giáo dục truyền thống, lan tỏa ý nghĩa nhân văn của Chiến dịch.

4 Tiếp tục tuyên truyền, phản ánh việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị khóa XIII, những kết quả bước đầu, chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và phát triển văn hóa Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền

địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 826/QĐ-TTg, ngày 11/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 823/QĐ-TTg, ngày 11/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề cương điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 148/2026/NĐ-CP, ngày 12/05/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; Nghị định số 161/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.,,

5 Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 6: Kỷ niệm 115 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911-5/6/2026); 85 năm Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (6/6/1941-6/6/2026); 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2026); 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026); Ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6); Ngày Môi trường Thế giới (5/6); Ngày toàn dân phòng, chống ma túy (26/6); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6)...

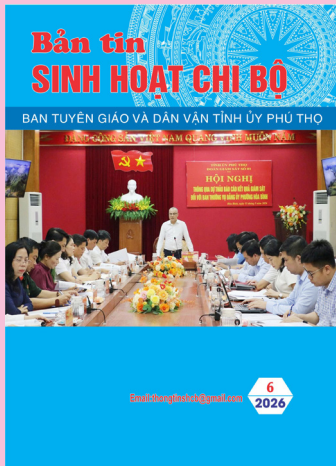
Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp. □

BBT

BẢN TIN

Sinh hoạt chi bộ

SỐ 6 - 2026



Chỉ đạo nội dung

Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH
 UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
 Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG
 Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

Ban biên tập

Nguyễn Đoàn Càn
 Nguyễn Hồng Vinh
 Nguyễn Ngọc Vinh
 Bùi Thành Vân
 Nguyễn Thị Lan Phương
 Phạm Thị Phương
 Nguyễn Thị Duyên
 Nguyễn Tiến Đức

Trình bày và sửa bản in

Nguyễn Duyên

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

TRONG SỐ NÀY

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- ♦ Quy định mới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng 1
- ♦ Khẩn trương hoàn thành rà soát, xây phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trước 10/6/2026 3
- ♦ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính... 4

TRUYỀN THÔNG

- ♦ Ngày 5/6/1911: Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước 6

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- ♦ Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học công nghệ và ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay 8

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ♦ Bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng: xây dựng hệ sinh thái tư tưởng số thống nhất, làm chủ dữ liệu và AI 11
- ♦ Chủ động chiếm lĩnh không gian truyền thông số, tăng tốc phản ứng trước thông tin xấu, độc... 12

NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI- THỰC TIỄN

- ♦ Báo chí địa phương với nhiệm vụ định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội 14
- ♦ Hướng tới xây dựng hệ sinh thái thương mại số toàn diện, phù hợp với xu thế phát triển mới của kinh tế số 17
- ♦ Kinh tế tư nhân khởi sắc trong năm 2026: Niềm tin thị trường được củng cố 19
- ♦ “Nhật san” hay văn hóa phản biện lệch chuẩn trên mạng xã hội? 21

TIN TRONG TỈNH

- ♦ Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Tuyên giáo và Dân vận trong tình hình mới 23
- ♦ Kinh tế - xã hội Phú Thọ tháng 4 năm 2026 24
- ♦ Phú Thọ vào TOP 5 cả nước về chất lượng điều hành kinh tế... 26
- ♦ Phú Thọ triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 27
- ♦ Phân cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh 28
- ♦ Phấn đấu đến hết năm 2026, tỉnh Phú Thọ xóa bỏ tình trạng nhà tam, nhà dột nát... 30
- ♦ Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp khu vực năm 2026 31
- ♦ Tăng cường phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 32

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Việt Nam kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ 34
- ♦ Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031... 35
- ♦ Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới 37
- ♦ Một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế 5 năm 2026 - 2030 38
- ♦ Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 40
- ♦ Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2026 - 2030)... 42
- ♦ Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới 44
- ♦ Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài 45
- ♦ Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức 46

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- ♦ Một số kết quả nổi bật của chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm 48
- ♦ Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae 49
- ♦ Một số kết quả Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 51
- ♦ Điện hạt nhân - xu hướng chiến lược trong bài toán an ninh năng lượng toàn cầu 52
- ♦ Power of Siberia 2: Nước cờ năng lượng chiến lược trong đàm phán Nga - Trung 55

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- ♦ Để mọi trẻ em đều có cơ hội lớn lên trong mái ấm gia đình 57
- ♦ Tăng lương cơ sở lên 2.530.000 đồng một tháng từ ngày 1/7 58
- ♦ Tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội từ 01/7/2026 59
- ♦ Quy định mới về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại 61
- ♦ Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 5/2026 63
- ♦ Từ 1/1/2027, phụ nữ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi được hỗ trợ tối thiểu 2 triệu đồng 64
- ♦ Định hướng tuyên truyền tháng 6/2026 66



NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA TẠI KỶ HỌP THỨ HAI

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XX, NHIỆM KỶ 2026 – 2031



1

Nghị quyết về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031

2

Nghị quyết về ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ

3

Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

4

Nghị quyết quy định chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

5

Nghị quyết quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

6

Nghị quyết quy định cụ thể mức phí và tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

7

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

8

Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hoạt động trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

9

Nghị quyết về điều chỉnh và phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2026 (đợt 2)

10

Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

11

Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

12

Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Chế độ mật)

13

Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Chế độ mật)



Đ/c Lương Đức Minh, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban tổ chức Hội thi và các đồng chí trong Ban Tổ chức, Ban Giám khảo trao giải cho các thí sinh đạt giải tại Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2026 cấp khu vực Hòa Bình



Đ/c Lương Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh trao giải cho thí sinh Nguyễn Thị Ngọc Bích, Đảng bộ phường Vĩnh Phúc đã xuất sắc đạt Giải Nhất tại Hội thi